

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam*

DEPOT LEGAL
L'ASAC 3 200 22
S. 14-10-129

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
51, đường Pellerin. — SAIGON
Điện-thếp nội số 748 Tên điện-thếp: CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
 - Nhận lãnh tiền gửi có sổ « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi sổ cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi số bao nhiêu cũng nhận.
 - Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một trăm triệu. Khi hữu sự rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.
 - Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng điện-thếp.
 - Lãnh trả bạc tháng cho học sinh Annam đương đương học bên Tây.
 - Cho vay có nư-ớc chắt chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.
 - Cho vay ở nư-ớc ngoài về hàng-hóa nhập cảng.
- Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng nhận chỉ cho qui đồng-bào biết về việc nhà ngân-hàng hay là hân, buồn.
- MM. HUYNH-DINH-THIEM, Phó giám, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-THINH-TRACH, Hội đồng Hội-ngiê tư ở Bắc-huê; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhâ-n, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nhiếp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hanh-sư



Bán pièces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liền, chân, về việc Hội-Hỷ theo kim thời.

Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản da, khắc thạch mộ bia.

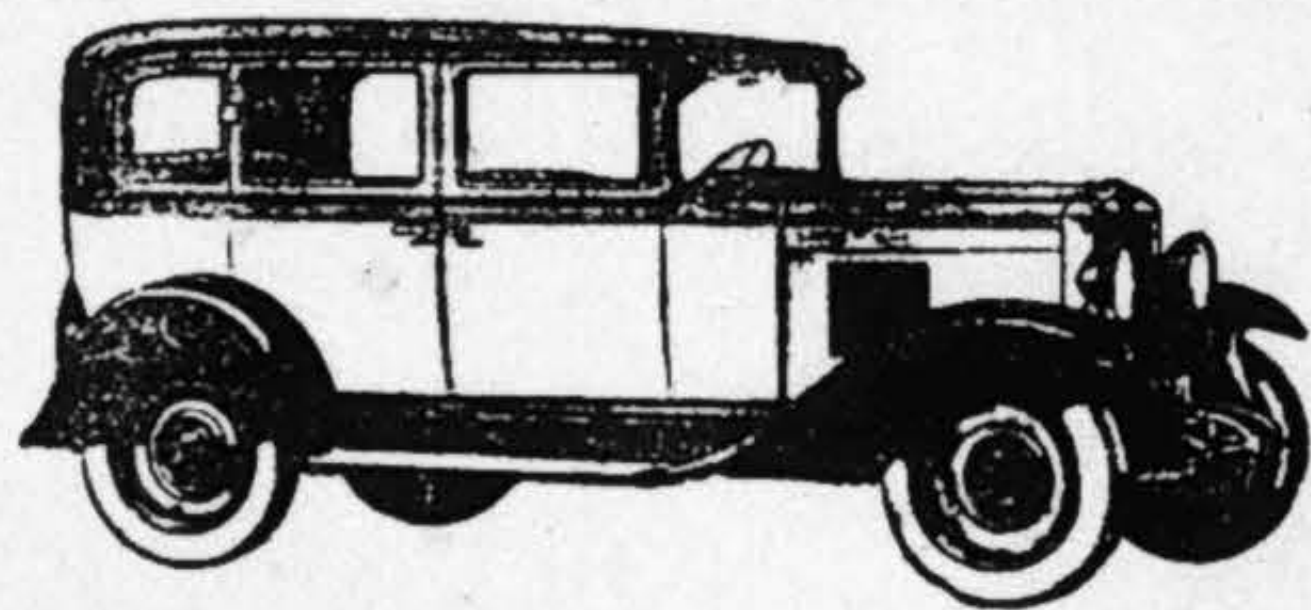
Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

Mời qui-vị ghé lại coi thử xe tốt và đẹp này ngày bữa nay tại Garage Bonnard.

HIỆU
CHEVROLET

Sté A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách (Droits de reproduction réservés).



Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định giá rẻ bằng xe 4 máy thời. Xe tốt đúng bức hạng xe lịch sự; chạy mau thê máy cũng êm, sang số rất dễ và nhẹ, có dư sức luôn; dáng đẹp xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tôi tân.

17 OCTOBRE 1929

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

III

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trở' phần.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này dựng chung trong một thỏ sành có hai ngăn; đây là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Kinh Cáo



Cùng qui ông qui bà, nhưt là nơi mây tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chủ ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: cảm nhung, sô, tồ, vải, bô, cùng là vật dụng thích' nhân « CON CỎP » trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông qui bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỎP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng ủa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C^{ie}
SAIGON

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Bán Ròng Hột xoàn,
44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tín thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gòe cho nên có được nhiều thứ nước qui báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cô.

NAY KINH

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Société Commerciale MAZET

D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

Vin et Liqueur	Savon Amour 72.1'
Alcool Neutre	Savon Purity 72.1'
Alcool à Bruler	Cigarettes DIVA
Rhum Nature et Tafia	Cigarettes R. I. P.
Rhum Saint Jack	Cigares et COLONNA
Rhum Mana	Sirops Assortis
Quina Gentiane	Eaux de vie et Spiritueux

IMPORTATEUR GÉNÉRAL

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN Tổng-lý. Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinat, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỜ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
---	--	---

Trông người lại ngẫm đến ta

SÓNG GIÓ NAM-QUYỀN Ở ÂU-CHÂU

Cứ theo như ý-kiến của ông Bùi-quang-Chiếu, thì hiện nay quốc-dân ta, chẳng luận là trai hay gái, đều phải đồng lòng hiệp sức nhau lại, dựng phần-dầu theo một mục-dịch chung, chứ chẳng nên từng béc cho chị em bạn gái vội đòi nữ-quyền, vì làm như vậy là thêm kẻ cứu-dịch cho ta, mà gây ra cuộc giai-cấp phân-tranh, thì nguy cho xã-hội lắm. Ông Bùi thiết ưa đề-huế.

Lấy tình-thề hiện nay của chúng ta, mà suy nghĩ lời nói của ông Bùi, thì ai thế nào không rõ, chứ riêng phần tôi, tôi cho cái ý-kiến đó phải lắm. Từ nhưt là tôi thấy hồi nấy bên Âu-châu, nữ-quyền đương lên vùn-vụt như diều, mà làn sóng gió nam-quyền cũng đã âm-âm bên phía. Trong đó đã có cái ngòi thuốc giai-cấp phân-tranh, sắp sửa nổ rồi. Cách một kỷ báo trước, tôi đã lược-thuật cái tin rằng mới rồi bên kinh-thành Vienne nước Autriche, có cuộc « Phân-đôi Phụ-nữ quốc-tê đại-hội », ấy là một cái chứng cứ vậy. Trong cuộc hội-nghị này, có mấy chục nước cử đại-biểu đến dự, người ta tuyên-bổ rằng dân-bà thật là kẻ cứu-dịch, chẳng chung trời đất với dân-ông; họ chỉ biết nhong nhèo điểm tô, trút bao nhiêu cái vật-vã khó-khăn lên trên lưng của dân-ông hệt; luật-pháp lại còn bình-vực họ quá, thử nhưt là trong sự hôn-nhơn, đèn dỗi bây giờ anh dân-ông nào lấy vợ, không khác nào cầm dao cắt lấy cổ mình; bởi vậy bạn dân-ông chúng ta phải ra sức phần-dầu với họ. Các hội nữ-quyền ở Autriche thấy vậy, cũng xúm nhau phần-đôi hội nam-quyền dữ dội, khiến cho ở bên ấy, người ta đương lo cho nam nữ chông nhau, mà xảy ra việc rồi ren lớn lắm.

Coi cái phong-trào nữ-quyền bên Âu-châu ngày nay, có thể gây ra sự giai-cấp phân-tranh lắm. Chị em bên ấy, phất cờ giống trống, lăn lóc kêu gào, đòi cho kỳ được nữ-quyền; chẳng những là nữ-quyền

về mặt xã-hội nà thời, mà cả nữ-quyền về mặt gia-đình nữa. Gái trai Âu cũng là người, sao dân-ông thì được leo cả mọi nấc thang trong xã-hội, hưởng cả lấy phần hơn, còn dân-bà cũng có tài-năng trí-tuệ như thế, mà suốt đời cứ làm như kẻ vị-thành-nhơn, chịu người dân-ông kiểm chế mãi, thì thật là một việc bất công. Đòi nữ-quyền là phải. Người dân-bà có học-thức công-dân, có tài-năng, có can-đảm, thì tất-nhiên cũng phải có quyền tham dự vào việc chánh-trị, tất-nhiên cũng có sức gánh vác mở-mang được công-kia việc t.ô, như giáo-dục, thương-mại, công-nghệ v... v... như dân-ông, vậy mới là đúng cái lẽ « đồng đẳng thì bình-đẳng » là lẽ rất công-bằng.

Đứng ra phương-diện xã-hội, mà người dân-bà nào có tài-trí phải ngang vai sóng bước với dân-ông, thì thật là phải; đòi nữ-quyền như thế, đúng với luật tiến-hóa của loài người lắm, còn có ai nói dặng. Còn như về phương-diện gia-đình, thì hình như chị em bên châu Âu đòi nữ-quyền, có nhiều chỗ tưởng hơi quá đáng. Đã biết rằng cái chế-độ gia-đình ngày nay cần phải sửa đổi, người dân-ông không có thể nào cứ coi người dân-bà như con dơi, như là vật tiêu-khiển, hay là như cái máy đẻ con, mà cứ đè nén khi rẻ mãi. Tất phải cho dân-bà có địa-vị và quyền-lợi ngang như dân-ông mới dặng. Địa-vị và quyền-lợi trong gia-đình, thì bây giờ dân-bà bên các nước nữ-quyền phát-dạt, cũng đã chiếm được bộn rồi. Có nhiều người hiểu rằng cái địa-vị và quyền-lợi của mình đã hưởng đó, có phận sự nằm ở trong. Có làm phận-sự thì mới xứng đáng hưởng những địa-vị và quyền-lợi kia. Đó là mực thước của đời người, và nguồn gốc của hạnh-phước.

Song có nhiều cô không muốn nhận nữ-quyền trong gia-đình theo nghĩa như thế. Họ tưởng rằng « chống ăn chà, vợ ăn nem », ấy thế là nữ-quyền,

nghĩa là muốn có địa-vị và quyền-lợi ngang như đàn-ông, chứ không muốn làm phận-sự riêng của mình. Rất đời họ bỏ cả mọi việc kinh chống, nuôi con, nhà cửa, bếp núc, mà cho đó đều là việc làm bận rộn cho mình, mà cái thú nhơn-sanh khoái lạc. Nhà cửa, cơm nước, đã có người nhà đầy tớ lo; chẳng cần để con cái làm gì, mà có để cũng không cần chống, con ấy muốn bắt nhà nước nuôi; tài sản trong nhà cũng đòi có quyền hoàn-toàn, mặc sức ăn chơi hoang-phí; hơi bắt như-y với chống, là cậy luật-pháp cho ở riêng, đòi chống-cấp-dưỡng lương tháng để ăn chơi; đại-khái những điều mà họ yêu-cầu, gọi là nữ-quyền đó, thật là ích kỷ hại nhơn hết cả.

Tội nghiệp! Vì thế mà bên Âu-châu bây giờ, có nhiều anh đàn-ông không dám lấy vợ; nói rằng lấy vợ chẳng khác nào mình tự giết lấy mình. Là sợ mây bà đòi bình quyền bình đẳng với mình, lại không chịu làm phận-sự, thì thật chết mình, sức đâu mà công cho nổi. Nhà danh-sĩ nước Pháp là ông Pierre Mille, mới rồi có viết bài trong báo *Quotidien*, than thở cái khổ-tam của nhiều người Pháp, sang làm ăn bên thuộc-địa mà không dám đem vợ đi theo. Ông tả cái tình-cảnh ấy một cách đau đớn lắm: *Ư!* một anh đã đem thân sang thuộc-địa kiếm việc làm hay là buôn bán, nào lo tiền nhà, tiền cửa, tiền thuê, tiền ăn, nếu cô mẹ già em nhỏ ở nhà, lại còn phải lo tiền gửi về cấp-dưỡng, vậy mà sáng nào bà lớn cũng đến 11 giờ mới dậy, cơm nước kẻ thầy bồi bếp, cho ăn, thế nào thì cho, đúng giờ bà lớn dậy ăn cơm rồi lại ngủ; bèn giờ chiều dậy uống nước trà ăn bánh ngọt, rồi tó son điểm phấn, lên xe dạo mát chơi; tôi về ăn cơm xong, lại thay giày đổi áo đi coi hát hay là nhảy đầm, mãi khuya mới về. Ngày nào cũng vậy, kẻ nhà, kẻ cửa, kẻ công-việc của chống, miễn là cái thân mình cho sướng. Như vậy bảo mà ai sang thuộc-địa làm ăn khó nhọc mà dám đem vợ đi theo. Thôi đành đi đâu kiếm ngay người bốn xứ ở đó làm bạn với mình; người ta còn biết lo lắng giúp đỡ cho mình nhiều việc. Rồi ông ấy kết-luận rằng sao cũng có ngày, phe nam nổi lên để chống với phe nữ.

Thì hội Nam-quyền đã lập ra rồi, như câu chuyện mà tôi đã nói trên đây kia đó. Nguyên-nhơn tại chị em chỉ biết đòi quyền lợi, nhưng bỏ phận sự mà ra vậy. Than ôi! đến ngày hai giòng nam nữ, trời sanh ra cốt là để gán bó hòa hiệp với nhau, mà gây ra cuộc giai cấp phân tranh, rồi trong gia đình sanh thù gây oán, mua nào chác sáu, thì cái thảm-họa ấy biết sao mà nói cho xiết!

Cái đầu xe đỏ ở trước mắt đó, chị em ta cùng nên coi chừng.

Đàn bà dễ có mấy tay.

Một người con gái, làm đầu một toán xe hơi, đi du-lịch cả thế-giới từ 8 năm nay.

Mấy chục năm về trước, người ta khi đàn-bà không đủ tài năng nghị-lực để chủ-trương một việc gì. Song sự tưởng ấy là lầm, gần đây phụ-nữ đã bày tỏ tài-năng và cam-đảm ra nhiều lắm.

Thiệt vậy, có một người đàn bà là cô Aloha Wanderwell, người Hué-kỳ; bây còn nhỏ tuổi, mà đã làm đầu một toán xe-hơi mấy chục cái, đi du-lịch thế-giới từ tám năm nay. Khởi-bình từ năm 1922, đã qua bao nhiêu địa-phương, nếm trải bao nhiêu khi-bạo, rồi tháng trước về tới Paris.

Đoàn xe hơi của cô đều gần máy-dậy và giấy khen cùng hết cả các xứ, vì xứ nào mà cô đi qua, thì hội thể-dục xứ ấy đều có vật kỷ-niệm để tặng khen một người nữ-nhi can đảm.

Người ta nói rằng cô trải bao nhiêu mưa nắng phong-sương, mà dung-quang vẫn không mất cái vẻ kiều-mị, mười phần xuân giảm một hai phần mà thôi.

Phải, một cô thiếu-nữ làm đầu một đoàn xe hơi toàn là đàn ông, mà trải một cuộc du-lịch lâu năm và dài đường như thế, thật là làm vẻ vang cho nữ-giới nhiều lắm.

Một người đàn bà có tư-tướng, thời thật là một vị quân-sư rất giỏi cho người đàn ông

Chưa phải là ngày nay, nhưng cũng không bao xa nữa, thì chị em ta cũng có phen phải ra sức phân-dầu vì nữ-quyền. Song hiện bây giờ ta đương đi vào con đường giải phóng, là bỏ lẩn những thói mê tục hủ trong phong hóa, gỡ bớt những xiềng xích gông cùm ở gia-đình, và lo giáo-dục, lo học-thức, lo chức nghiệp, đặt ra chịu trách-nhiệm lấy những công việc của nhơn-quần xã-hội giao cho. Sự giải phóng ấy, ta tự giải-phóng cho ta, chứ không cần gì đến ai hết, nghĩa là ta tự nâng cao cái trình độ của ta lên, thì đòi với bạn râu mày, không lo gì ta không có địa vị bình-dẳng. Nhưng có một điều cốt yếu, là ta muốn tự giải-phóng cách nào, muốn đòi quyền lợi gì, cũng phải nhớ rằng mình có phận sự. Bỏ phận sự, mà đòi lấy quyền-lợi, lại có nhiều người tưởng lầm là những quyền ăn quyền chơi, thì thật là một sự đòi rất ngược lý, và sao cho khỏi gây ra cái vạ giai cấp phân tranh, nguy cho nhơn quần xã hội lắm. Nguy thử như thế là trong lúc đầu trai đầu gái, đều phải đóng tâm hiệp lực, đặt phần đầu vì một mục-dịch chung.

PHẠM-VÂN-ANH

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cuộc thi con nít ngộ nghĩnh.

Lấy tư-cách của tờ báo chúng tôi là tờ Nữ-báo, ngay khi đầu tới giờ, chúng tôi thường để tâm đến việc tổ-chức một cuộc thi con nít, vì việc đó quan-hệ rất lớn cho xã-hội; chẳng có cách nào khuyến-kích người ta trong sự sanh-sản, dưỡng-dục, cho bằng mở ra cuộc thi. Song tiếc vì chúng tôi còn mải lo nhiều công-việc khác, và còn đương suy nghĩ tổ-chức làm sao cho có kết-quả tốt đẹp, thành ra việc ấy còn chần chờ ở trong mộng-tưởng mà thôi, chưa đem ra thi-hành được.

Nay có các nhà từ-thiện tây nam ở thành-phố này đã có lòng sốt sắng, đứng lên chủ-trương cuộc thi ấy, thật chúng tôi rất là hoan-nginh; phận-sự chúng tôi phải hết sức tán-thành cổ-dộng cho cuộc thi đó có kết-quả hoàn-toàn, vì việc ấy chính là việc ở trong ý-kiến của chúng tôi lâu rồi.

Song đối với thể-lệ cho những người có con dự cuộc thi, có chỗ khiến cho chúng tôi lấy làm tiếc. Thử như là bắt những người có con dự thi phải đi ra nhà thuốc xin cái fiche, ra xã-lấy xin sao-lục giấy khai-sanh, bằng con tới một ông thầy thuốc khám xét; người nào có con đem ra thì chỉ coi hình như là một sự mua vui, chứ không phải được vàng được ngọc chi, mà bắt người ta qua-sơ này sớ kia, xin giấy này giấy khác, có lẽ làm phiền cho người ta lắm. Như là người Annam ta lại chưa từng quen dự các cuộc như vậy bao giờ.

Cuộc thi này là thi con nít ngộ-ngĩnh, mục-dịch của những người mở ra, cũng là cái kết-quả mong đợi, cũng chỉ có bấy nhiêu mà thôi. Vậy thiết tưởng đặt cái thể-lệ cho những người dự cuộc thi, càng giản tiện cho người ta chừng nào thì càng hay chừng ấy. Phải, cái thể-lệ của ban Hội-dồng đã định ra thật là đúng, nhưng chúng tôi tưởng rằng chưa đúng với cái tình-thế ở xứ này, thử như là chưa đúng với tình-thế của các chị em nhà quê cùng là những nhà nghèo khó. Mấy người ở tỉnh đã quen mạnh dạn và đã thuộc lẽ lối rồi, thì không nói gì; chứ còn mấy người nghèo, mấy bà mấy cô ở nhà quê, có con muốn đem dự thi, mà phải chầu chực ở nhà thuốc xin cái giấy, chầu chực ở xã-lấy xin sao-lục tờ khai-sanh, chầu chực ở nhà đốc-lơ động xin khám xét, đều có phải là chuyện dễ dàng gì đâu? Có khi vì những sự khó khăn như thế, mà nhiều người có con cũng không muốn dự thi. Thật vậy, các bà các cô ở châu-thành, làm con đi xin những giấy má kia, là chuyện dễ như trò chơi mà thôi, chứ chị vợ anh xe kéo, có ở nhà quê, làm con đi xin giấy má ấy, có lẽ vất vả nhọc nhằn lắm. Ai dám chắc là họ cũng được tiếp đãi như những con nhà phong-lưu, quyền thế, mạnh dạn, quen thuộc kia?

Cuộc thi, bốn ý chẳng phải chỉ mở ra cho con mấy ông sang, mấy bà lớn, mà thật ra những bọn đầu mưng, miêng sứa ở trong mấy gia-đình hèn hạ, nhà cửa tồi tàn kia, có lẽ cũng nhiều đứa ngộ nghĩnh vậy chứ! Cho nên muốn

khuyến-kích bọn này, lời họ đem con ra thi, thì nên bớt những sự khó khăn mà xưa nay họ chưa từng quen mới được.

Còn những giải thưởng, tức là để làm cho người ta nao nức, sao Hội-dồng chưa định phân-minh ngay ra những thứ gì, như vậy có lẽ cũng làm giảm mất lòng nao nức của người ta ít nhiều. Phải nên tuyên-bố ngay những giải thưởng ra, để khuyến-kích người ta mới được.

Trước khi chưa mở cuộc thi, mà chúng tôi bày tỏ ý-kiến ra như vậy, ước gì Hội-dồng tổ-chức nghĩ chằm-chước cách nào để dành cho người ta hơn, thì chắc là cuộc thi này có kết-quả lớn lắm. Cuộc thi riêng cho con nít Annam mình ở đây, thật không có thể nào tổ-chức như cuộc thi con nít tây nam nọ, hay là như cách tổ-chức ở bên Pháp được. Nhà nào thôi tục nấy, các ông bà trong ban Hội-dồng tổ-chức nghĩ có phải vậy không?

Cái vấn-đề mở sông

cờ bạc nhà nước.

Hôm 4 Octobre mới rồi, cái vấn-đề mở sông cờ bạc nhà nước đã đem ra giữa Hội-dồng Quản-hạt, nhưng chỉ có 9 thẩm thuận, còn 10 thẩm không, 10 thẩm này là 10 thẩm của các ông Hội-dồng ta. May phước là bữa đó các ông Hội-dồng tây đi không đủ số, thành ra chỉ có 9 là thẩm mà thôi. Nếu bữa đó đủ cả 14 thẩm, thì chuyện mở sông cờ bạc nhà nước có lẽ đã xong rồi, còn gì!

Vấn biết là chánh-phủ bởi Hội-dồng Quản-hạt cho có lẽ toại, chứ nếu chánh-phủ định làm thì cũng cứ làm. Song cái thái độ của 10 ông Hội-dồng ta cứ ngay đi thế, cũng là đáng khen, vì cờ bạc cũng như á-phiện và rượu, đều là cái độc ở trong xã-hội ta, chưa trừ được cái độc kia mặc lòng, nhưng không có lý nào lại nên chằm thêm vào một cái độc nữa. Có lẽ chánh-phủ cũng nghĩ như vậy, cho nên dự-luận Lang-sa thúc giục mãi đến năm mươi năm nay, mà chánh-phủ không làm.

Thiệt vậy, dự-luận các báo tây từ Bắc vào Nam, phần nhiều đâm thọc dữ lắm. Họ lo xa cho đến đời rằng mai mỗi đây chánh-phủ phải theo lời ước với hội Liệt-quốc mà giảm số thuế phiện đi, thì nên lấy 126 triệu về huê-chi cờ bạc mà đập vào. Họ đem ra hai cái lý-thuyết để bình vực cái ý kiến của họ, tự họ tưởng rằng những lý-thuyết ấy đã chặt như đóng đinh, vững như núi đá rồi; nhưng cứ như ý-kiến của chúng tôi thì mấy cái lý-thuyết ấy chỉ bình như nhà-tàng giấy mà thôi, thôi một cái nhẹ cũng đổ.

Tóm tắt lại, họ có hai cái lý-thuyết này:

Một là dân Annam từ xưa đến nay, vẫn có máu mê cờ bạc, không sao chữa được. Nếu nhà nước không mở sông bạc tự-do cho chúng đánh, thì chúng đánh trong những nhà chứa bí mật. Nhà nước tuy có mấy mươi đội lính-kín ma là, cũng không thể dò xét ngăn ngừa cho hết được. Ấy là một lẽ, nhà nước nên giữ lấy cái độc-quyền mở sông cờ bạc.

Hai lẽ, là để cho những bọn chưa cờ bạc như Paul Da-

ron được hoành-hành chưa thổ đồ hồ, làm giàu riêng cho chúng và bóc lột người ta; chỉ bằng nhà nước giữ ngay lấy mà làm, đem cái huê-chi đó ra làm mọi việc phước đức, như thế thật là có ích cho sức khỏe và sự vệ-sanh của dân tộc Annam.

Mô Phạt! Lý-sự của mấy ông chỉ là lý-sự cùn.

Sao lại nói được rằng đối với những sông cơ bạc đánh lên, thì dầu cho có bao nhiêu linh kín ma là cũng không dò xét ngăn ngừa cho hết được? Có thiệt như vậy không? Với chánh-phủ nào thì chúng tôi không biết, chớ với nhà nước Pháp, rất có oai-quyền, thì chúng tôi không tin như thế. Muốn giữ gìn cuộc trị-an cho cả dân Việt-nam được nhờ, chánh-phủ đã xé ra được bao nhiêu người lập hội kín; số ấy kể có cả trăm cả ngàn người, rải rác ra chỗ nào cũng có, và sự bắt bớ tra xét còn khó khăn gấp mười gấp trăm sự bắt cơ bạc, vậy mà cái luật pháp-luật giăng ra, thì đồ anh nào « làm rối loạn cuộc trị an » mà chạy khỏi. Đem việc tra xét hội kín chánh trị ra mà so sánh với việc tra xét hội kín cơ bạc, thì việc này không có nghĩa lý gì cả, muốn bắt khi nào « chỉ quơ tay một cái, là nắm đầu được hết. Thiet đó, bắt quá ở Saigon, Cholon, có năm ba sông, và các thành phố lớn như Hanoi, Haiphong v... có nhiều lắm cũng vậy, linh muốn bắt lúc nào thì dễ như trở bàn tay mà! Bắt cơ bạc chỉ mười người linh là đủ, cần chi nhiều? Ý của nhà nước thật không muốn để cho mấy quân vô-lương, đồ hồ chưa thổ, bóc lột dân ngu; nếu những người thừa-hành mạng-linh của nhà nước mà hiểu ý của nhà nước như vậy thì chỉ mười năm người linh cho chuyên-cần, nắm đầu hàng chục người như Paul Daron sao lại không được? Nào có thiếu linh ở đâu!

Còn nói rằng lấy huê-chi cơ bạc đóng làm việc phước-dec, có ích cho sức khỏe và sự vệ-sanh của dân Annam, thì chúng tôi tưởng nhà nước vẫn làm hoài từ bấy lâu nay, nếu bây giờ có mở mang thêm, cũng chẳng thiếu chi khoản trong sổ chi thu, có cần gì phải nhờ đến huê-chi cơ bạc.

Vả lại cái vấn đề vệ-sanh cho dân Annam mà lấy ở huê-chi cơ bạc, chúng tôi thiết nghĩ cũng đau đầu lắm, ai đang tâm làm? Thiet vậy, để cho người này tan nhà nát cửa, đeo bị ăn mày, mà cho người kia có thuốc uống gạo ăn, giữ gìn sức khỏe, thì cách vệ-sanh đó thiet chẳng có lợi gì! Ngay trước mặt đó, nếu làm sao cho dân bớt hút á-phiện, bớt uống rượu công-xi, thì cái vấn đề vệ-sanh cho anh em chúng tôi, cũng đã giải-quyết được quá nửa rồi.

Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE : CHIÉU 72 Pellerin SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch bông hàng xi-măng và cẩm-thạch giả, Lành làm má bằng cẩm-thạch giả — Bán sáo tây stores, Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát « Rong Nam-Việt » (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thử nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu lạ và tốt và (hàng hóa nhiều lắm).

Văn-học của Phụ-nữ Việt-nam

Trong khi đọc lại mấy số báo Phụ-nữ cũ, tôi thấy hai bài cũ của hai ông Phan-Khôi và Thế Phụng tranh luận với nhau về vấn đề nữ tánh và văn-học. Hồi hai bài này đăng lên, tôi đã có xem qua, song vì công chuyện bận bịu không xem kỹ được. Nay nhien đọc kỹ lại, mà sanh ra có nhiều điều suy nghĩ.

Hai ông chứng-dẫn nhiều thuyết, bày tỏ nhiều lẽ, và cuộc bút-chiến ấy có vẻ bác-học, khác với những cuộc bút-chiến thường trong báo-giới, song tôi cũng có thể nói tóm lại hai cái thuyết ấy ra như sau này :

Ông Phan-Khôi nói rằng : Dân bà xưa nay có ảnh-hưởng đến thơ văn rất nhiều các nhà đại-gia văn chương hay nói về phụ-nữ, hay kỹ-thức chuyện mình trong chuyện phụ-nữ, vậy phụ-nữ hầu thành cái ảnh hưởng trụ cột ở trong văn-học. Giả-sử dân bà mà chịu bước vào văn-giới một cách dạn dĩ, thì văn-học có lẽ biến đổi to, vì chánh dân bà nói chuyện dân bà thì chắc là hay hơn, có ảnh hưởng hơn đến ông nói chuyện phụ nữ.

Thuyết ông Thế-Phụng bề lại rằng : Dân bà chỉ có nhu-cảm, là cái cảm xúc yếu ớt, động lý gì cũng mau sa nước mắt. Chánh cái nhu-cảm đó là nguyên-nhân khiến cho họ làm văn không đáng. Vì muốn làm văn thì phải có khí phách, có tinh-cảm sâu, tư tưởng rộng; nếu như có vị nữ-s nào làm văn hay, là họ thoát được cái nhu-cảm thường của nữ-tánh, mà học cái tư-cách của nam-tánh.

Xem hai thuyết đều có nghĩa cả, nhưng tôi thiết tưởng đều có ý thiên. Ông thì quá mong ở phụ-nữ, muốn cho phụ-nữ làm chủ nền văn-học loài người; còn ông thì quá chê nữ-tánh, cho rằng tinh-cảm yếu hèn, không thể làm văn được, không trước-tác được những bản dân hay để hòa vào âm-nhạc. Xem lại cho kỹ cuộc bút-chiến của hai ông, rằng hay thì thiet là hay, nhưng mà còn thiếu mất một chỗ mà chắc là hai ông không để lời. Hai ông đều bàn về văn-học mà không định nghĩa văn-học là gì? Hình như ông Phan nhiều văn-học theo nghĩa văn-chương, còn ông Thế-Phụng cho văn-học là cái cái lâu dài học-vấn. Khuyết-diêm ở một chỗ đó, mà kết-quả đến hai nhà cái về hai việc khác nhau.

Tôi hiểu nghĩa văn-học như ông Phan đã bàn tức là văn-chương, phẩm tinh-từ là ra văn, từ, từ, từ, đều là văn-chương cả. Nếu văn-học mà hiểu theo cái nghĩa ấy, thì tôi tin rằng : dân bà cũng phải có văn-học, dầu họ có thật hay cảm xúc như lời ông Thế-Phụng cũng mắc lòng. Văn-chương đã là biểu-hiệu của tinh-từ loài người, thì sao có thể vắng bỏ phụ-nữ là nửa phần của nhân-quần xã hội được? Phụ-nữ dầu có nhu-cảm mà phát ra ở văn chương, thì đó cũng là cái biểu-hiệu của người nhu-cảm, và văn-chương nhu-cảm, tưởng có lẽ chi? Vì tất cả là do... Như cái nhu-cảm đó mà không hay, và có thể sửa đổi thì lại cần phải bày tỏ ra văn-chương, để cho nhà giáo dục biết mà bổ cứu.

MME NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

Bỏ tiền ra mua Phụ-nữ Tân-văn chẳng phải trả tiền báo và được báo coi mà thôi; lại còn làm việc nghĩa, là giúp được học-sanh nghèo đi du học.

Luật pháp có ích cho dân-bà

QUYỀN ẨM HUÊ LỢI CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ Góa CHỒNG

Khi hai vợ chồng ăn ở với nhau, mỗi người đều hết sức đem tài năng của mình mà làm cho gia-đình phong-lực, vững bền, ấy là hai vợ chồng đều gây-dựng sự-nghiệp chung. Trong việc gây-dựng sự-nghiệp chung như vậy, thì công-phu của người vợ cũng khó nhọc chẳng kém chi công-phu của người chồng.

Như vậy, nếu khi người chồng chết, chia hết của cải của chồng cho mấy người được phép ăn gia-tài hưởng hết, thì lẽ ra không kể tới công-phu của người vợ. Khi chồng còn sống, người vợ được ăn tiền sung sướng, tới khi chồng nhắm mắt, lại không có một đồng xu dính tay, chẳng phải là phụ-phàng công-lao của người vợ lắm sao. Bởi vậy, luật nước nào gọi là văn-minh một chút, thì đều có lo tới phần người đàn bà góa.

Muốn biết luật nước Pháp định về quyền-lợi người đàn bà góa, thì phải coi luật ngày 9 Mars 1891, đăng vào điều 767 trong Dân-luật. Luật này định ra, thì hành chung cho cả dân ông và dân bà :

« Khi người chồng chết, mà không có bà con gần gũi, là hạng có quyền được hưởng gia-tài, ví dụ như con, cháu, anh em, chị em, và con của anh em chị em, hay là con đẻ ngoại-tình nhưng mà người chồng có nhìn là con mình; khi đó thì người vợ góa được hưởng trọn gia-tài của chồng để lại. Còn nếu như người chồng có con cái và bà con được hưởng gia-tài, thì người vợ chỉ được hưởng một phần mà thôi, miễn là khi bình-nhị vợ chồng chưa hề có ly-dị nhau, hay là cũng không xin tòa phân-sản thì mới được.

« Luật định cho người đàn bà góa được ăn huê-lợi như vậy :

1° — Một phần chia tư, nếu như người chồng có để lại một hay là nhiều con.

2° — Một phần ngang với đứa con nào được hưởng phần ít hơn hết, nhưng không được quá một phần tư, nếu khi người quá-vãng có để lại những đứa con đẻ ra từ đời vợ trước.

3° — Một phần nữa trong các khi khác, đều cho tư-cách của mấy người được hưởng gia-tài thế nào, hay là bao nhiêu người cũng vậy (Nghĩa là khi nào người chồng không có con cái với mình hay là với đời vợ trước.)

Theo luật ngày 7 Avril 1917, thì người chồng góa hay người vợ góa được phép giữ quyền ăn huê-lợi tới chết, hoặc có lấy vợ khác hay chồng khác cũng không sao.

Theo luật Annam mình, thì người đàn bà góa không khi nào được hưởng gia-tài của chồng để lại, chỉ có phép giữ gia-tài đó mà ăn huê-lợi thôi; người chồng chết đi, có con hay không con cũng vậy.

Người đàn bà góa muốn được quyền ăn huê-lợi gia-sản của chồng mình, thì trước hết cần phải có hôn-thơ tử tế. Người đàn bà ở với một người đàn ông, mà không có cưới xin, hay có cưới xin, mà không có hôn-thơ, thì khi chồng chết, không được ăn huê-lợi gia-sản của chồng.

Nếu người chồng có nhiều vợ, khi chồng chết, thì chỉ có người vợ lớn được ăn huê-lợi mà thôi, có đến mấy người vợ nhỏ kia vẫn được phép ăn ở trong nhà người chồng, và người vợ lớn phải nuôi nấng tử tế. Khi nào vợ

lớn chết trước chồng, thì quyền ăn huê-lợi gia-tài về tay người vợ kế, cũng coi như là người vợ lớn vậy.

Người đàn bà góa được phép ăn huê-lợi gia-sản của chồng đến mãn đời, song phải giữ trinh tiết với chồng. Nếu sau khi chồng chết, mà đi lấy chồng khác, thì không được hưởng huê-lợi đó nữa. Hay khi mình ở góa, mà cách ăn ở không được chính-dính, làm như nhuốc tới danh-giá bên nhà chồng thì cũng mất quyền ăn gia-tài đi.

Cái quyền lấy lại huê-lợi không cho người vợ góa được hưởng nữa, là ở trong tay một ban hội gia-tộc (Conseil de Famille) liệu định. Song ban hội gia-tộc định liệu làm sao cũng phải trình toà án thừa-nhận cho là được mới được.

Tiền đây, tôi tưởng nên nói qua về cách tổ-chức của ban hội gia-tộc cho các độc-giả được rõ.

Cái hội này, luật ta bày ra, để lo những chuyện quan-hệ trong họ, ví dụ như việc thờ tự, việc binh vực-lợi-quyền cho những người bỏ-côi còn ít tuổi v...v..

Hội-đồng này lúc nào nhóm, cũng phải để cho ông cai-tổng sở tại làm chủ tọa, hay là một người làm hương-chức lớn trong làng đứng thế cho ông cai-tổng; còn hội-viên thì ít ra cũng phải có ba người. Hội-đồng bàn định làm sao, thì lời bàn định ấy phải đem ra tòa để tòa xét lại nên y hay nên bỏ.

Ta không nên lầm ban hội gia-tộc với ban hội-nghị cả trong họ (Assemblée plénière de la Famille). Hội-đồng này nhóm đủ cả bà con trong họ, đàn ông và đàn bà, và chỉ bàn tính về những việc rất quan-hệ, như là bán một sở đất hương-bổa hay là bỏ hương-bổa đi.

Vậy thì ban hội gia-tộc có phép xét coi người đàn bà góa có đáng ăn huê-lợi gia-tài của chồng hay không. Nếu không thì hội-đồng nhóm lại, bàn định rồi xin tòa giao đất ruộng của cải của người chồng cho mấy người thừa-tự.

Người đàn bà góa được ăn huê-lợi, thì phải lo bổn phận của mình. Bổn phận ấy là lo nuôi con của chồng cho tử tế, mà mà bên chồng cho được sạch sẽ, và mọi việc cùng tế tuân tự phải theo lễ nghi v...v.. Tiền bạc thâu vào thì phải chi dùng vào mấy việc đó, chớ không được để riêng hay mua ruộng đất nhà cửa mà mình dùng tên.

Công nợ của chồng để lại, thì người vợ góa phải trả. Nếu như huê-lợi của chồng để lại cho, không đủ để trả nợ thì mình có phép bán bớt một ít ruộng đất đi để mà trả. Song trong tờ bản phải có trưởng tộc bên chồng và mấy người con lớn (từ 21 tuổi) đứng tên mới bán được.

Luật cho đàn bà góa được ăn huê-lợi gia-tài của chồng như vậy, thật là công bằng cho người đàn-bà. Luật định như vậy, là để cho người đàn bà góa cũng được phong lưu sung sướng như trong khi chồng vẫn còn sống, và để cho gia-tài họ nào vẫn để ở họ này, chớ gia-tài họ này không qua được tay họ khác. Bởi vì nếu để cho người đàn bà góa được hưởng trọn gia-sản của người chồng để lại, thì thành ra của cải bên họ người đàn ông qua họ bên người đàn bà hết.

TRỊNH-DINH-THẢO

Luật-khoa Tân-sĩ, Trang-sư tại Saigon

Một lá đơn kiện cái chè-độ gia đình Annam

CHUYỆN BÀ CỎ TÔI

Xưa nay không có ai viết báo mà lại dở đến việc nhà của mình ra. Nếu vậy thì đối với mình là « dởm », mà đối với độc-giã có lẽ là vô-phép. Lần này người ta mới thấy tôi là một.

Tôi biết vậy mà tôi còn viết, là vì tôi biết chắc tôi sẽ được tha-thứ mọi bề. Việc là việc riêng nhà tôi, song nó sanh ra bởi cái chế-độ chung của xã-hội Annam. Nó đã xảy ra ở nhà tôi, thì cũng có thể hay là có lẽ đã xảy ra ở nhiều nhà khác rồi. Vậy, tôi kiện cái chế-độ ấy, chắc không có ai đang tâm mà bảo rằng tôi làm một việc tư-kỷ. Vả lại, thường-tình, khi ai đem việc nhà mình ra mà nói là nói chuyện tốt, có ý để khoe khoang với người ngoài, còn việc nhà tôi đây, là chuyện mà người ta cho là không tốt trong làng trong họ, những kẻ hay suy, hòng giấu đi cho nhà tôi không biết, mà tôi lại đem phở ra, — đều đó đủ cho độc-giã càng tin cái khổ-tâm của tôi, thật không phải vì chỉ việc riêng của mình vậy.

Bài « Chữ Trinh » của tôi trong « Phụ-nữ Tân-văn » số 21, nơi đoạn gần chót, có nói về sự luật-pháp đối với người đàn-bà góa cái giá thế nào. Tôi kể ra có hai điều: điều sau đó là điều chính nhà tôi đã bị, từ hàng ông-nội tôi trở xuống, cho đến con cháu ngày nay, đều ôm dạ bất bình, mà riêng phần tôi, từ hồi có trí khôn đến giờ, tôi guôm-guôm coi cái chế-độ ấy là thù, hôm nay may làm sao nhờ có tờ báo này, mà tôi đem kiện nó trước tòa-án công-chúng!

Chuyện bà Cỏ tôi!

Họ Phan chúng tôi, ông thi-tổ nguyên ở Nghệ-an vào lập làng tại Quảng-nam, kêu là Bảo-an. Một làng mà chia thành hai, Đông và Tây. Họ chúng tôi ở làng Đông; làng Tây thì ở hai họ Nguyễn và Ngô, mà hai vị thi-tổ của hai họ ấy vốn là bạn đồng công lập-nghiệp với ông thi-tổ đảng chúng tôi. Ông thi-tổ chúng tôi có năm người con trai, chia làm năm phái; chúng tôi thuộc về phái thứ nhì. Trước đây chừng vài trăm năm, ngang thời Chúa Nguyễn, bốn phái kia phần nhiều giàu sang, lại có nhà đã gả con gái cho nhà-chúa, nên quyền-thế lừng-lẫy lắm. Phái nhì chúng tôi đã nghèo, đã dốt, lại thêm đời nào cũng độc-đinh, người ít, thế kém, nên phải tách ra mà về ở làng Tây với hai họ Nguyễn, Ngô từ đó cho đến bây giờ.

Họ tôi, kể từ ông thi-tổ cho đến đời tôi đây là 13 đời. Vậy, ông cổ tôi là đời thứ mười. Mà kể đến đời thứ tám thì đảng phái tôi cũng vẫn là độc-đinh; còn cái nghèo và dốt thì đời thứ mười cũng chưa khỏi: duy ông cổ tôi có đi học, đi thi mấy khoa mà không đậu.

Tôi đem gia-phả mục-lục mà khai ra như vậy để cho độc-giã biết rằng nhà tôi, hay là cả phái nhì tôi, bây giờ có hơi khá khá một chút, người có, của có, quan-quyền cũng có, lắm lẽ mở mặt với đời, nhưng kể từ trước kia cho đến đời ông cổ tôi vốn là nhà bình-dân nghèo hèn dốt-nát, ấy rồi độc-giã mới dễ mà đoán cho cái công vun-trồng gây-dựng là về ai; mà người có công đó, lâu nay ở trong cái cảnh-ngộ

thế nào, cái địa-vị ra sao, sau đây độc-giã thấy ra tường ai nấy cũng phải xỉ vào cái chế độ nặng-nề kia mà không-cáo nó như tôi vậy.

Bà cổ tôi, người làng Hóa-quê, gần cửa Hàn, sanh năm năm Tân-hợi (1791) 11 năm trước vua Gia long lên ngôi năm Kỷ-tị, Gia-long thứ tám, về với ông cổ tôi. Vợ chồng ở với nhau trong 15 năm mà sanh-hạ được năm trai hai gái, đến năm Quý vị ông cổ tôi vừa 37 tuổi thì qua đời.

Bấy giờ bà cổ tôi 33 tuổi. Người con trai đầu 13 tuổi; còn con trai út, tức là ông nội tôi, mới có hai tuổi. Một nhà mẹ góa con côi, chín mười miệng ăn mà không có sào đất, tấc nương chi hết, cũng chẳng có đồng vốn nào trong tay, vì cái nghèo là cái nghèo di-truyền. Đứng tưởng rằng hồi đó dễ ăn dễ sống mà làm. Đời nào người ta cũng phải phấn-đấu để mà sống. Bà cổ tôi bấy giờ tay không mà nuôi nổi chừng nấy con, sự đó chẳng phải dễ-dàng chi.

Cái nghề nuôi con nhỏ còn là dễ; chớ đã trọng lên, thì ăn mặc thêm tốn, lại còn phải cho đi học nữa, còn phải lo cưới-gả nữa, bà cổ tôi ở vậy được 6 năm rồi, thấy đến cái ngày mình phải bỏ tay, đầu sớm-khuya tần-lão cho mấy đi nữa mặc lòng. Năm Kỷ-sửu, Minh-mạng thứ mười thì bà cổ tôi 39 tuổi, phải cải-giá, đi lấy chồng.

Bà cổ tôi làm vợ kế một người ở làng Hội-vực, gần Hóa-quê, kêu là ông Đội Bốn. Ông này nhà khá. Bà cổ có giao-ước rằng lấy nhau, thì phải lấy nhưng phải dễ

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đá ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

minh đi-di về-về nhà chồng trước mà trông nom con cái. Bởi vậy mấy người già khù trong làng tôi bấy giờ, còn nhắc chuyện rằng hồi ấy đã trông thấy bà cổ tôi cỡi ngựa mà đi, từ Hội-vực về Bảo-an hay Bảo-an về Hội-vực, mà lần nào cũng có mang đồ-vật trên cổ ngựa. Ông nội tôi và các ông tôi cũng nhờ dịp ấy mà đi học được.

Về với ông Đội được 6 năm, sanh cho ông ấy một trai một gái, thì ông ấy mất, bà cổ tôi góa, chồng lần thứ hai. Ở Hội-vực mất tang ông Đội rồi, bà cổ tôi bèn đem hai con chồng sau trở về Bảo-an ở chung với con chồng trước, một mình làm chủ hai cái gia-đình trong một nhà!

Nguyên hồi bà cổ tôi góa chồng lần trước, thì cất thân ra đi buôn gánh tại phố Hội-an, cứ mua hàng nhà-quê đem ra tỉnh bán, rồi mua hàng tỉnh về bán nhà-quê. Đến lần này, trong tay đã có lưng vốn ít nhiều, bà cổ tôi mới xoay ra buôn-bán lớn với Khách-trú cũng ở Hội-an đó.

Số là, ở miền tôi, từ trước người ta đã có trồng mía và nấu ra đường cát trắng. Song đường trong dân-gian cứ đem bán cho quan, kêu là bán « hòa-mãi », cũng có kẻ lãnh tiền trước của quan rồi đến mùa đường thì đem nộp kêu là bán « đường công bần ». Vì bấy giờ nhà-nước ta có tàu đi ra ngoài, và có đặt quan Bình-chuẩn coi việc buôn, mua đường ấy rồi chở đi bán các miền Hương-cảng và Hạ-châu. Cái nghề buôn bán với quan là hại lắm, nhiều khi bị họ bóp-thắt. Biết vậy nhưng chủ đường cũng phải chịu, không bán cho nhà-nước thì cũng không bán cho ai được nữa.

Bà cổ tôi khi ấy gần 50 tuổi rồi, làm quen với một người khách Quảng-đông, kêu là chủ tàu Tùng, bắt đầu bày ra cuộc buôn đường.

Ông nội tôi nhắc chuyện rằng hồi đó, dân nhà quê ta thấy khách-trú còn sợ lắm, nên dẫu biết họ mua đường mà không ai dám đem bán. Bấy giờ tàu Khách — tất-nhiên

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hãy dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình muốn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đăng báo-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường-đường Paris.

là tàu buôn — mỗi năm chỉ lại Hội-an có một kỳ, vào hồi tháng sáu, tháng bảy. Ông nội tôi đã đi học xa, mỗi khi về thăm nhà gặp hội bán đường, thì thấy thiên-hạ ở tứ-xứ chở đường tới bán cho bà cổ tôi, hằng ngày tập-nập, đường ấy số đo tay bà cổ tôi đem bán lại cho khách. Cứ mỗi bao 100 cân là bà cổ tôi ăn lời một quan tiền, mà mỗi ngày chở bán có chừng là 40 bao, ăn lời 40 quan. Bán cho đến bao giờ nhà-quê hết đường mới thôi. Bà cổ làm giàu mau lắm là nhờ đó; mà cả vụ nhà-quê lại đều cảm ơn và khen-ngợi, vì đã mở một con đường buôn bán, từ đó về sau khỏi bị ăn hiếp bởi cái cách hòa-mãi và công-bổn. Và cả làng tôi từ đó bắt chước chuyên nghề buôn đường cho đến ngày nay.

Đó rồi bà cổ tôi chuyển luôn một nghề buôn đường mà làm nên giàu có. Trước sau mua được hơn 30 mẫu ruộng (ở Trung-kỳ đời xưa như vậy là ra mặt cự phú rồi), cất một sở nhà ngói hai cái, còn tiền mặt bấy giờ ăn tiền kém, cứ chưa từng gian buồng, rồi xúc mà ăn, chớ không hơi sức nào đếm được.

Năm gần 70 tuổi, bà cổ tôi chia gia tài, cả vừa con chồng trước chồng sau, mỗi người — đã cưới gả rồi hết — được hơn 3 mẫu ruộng. Lại đặt hương hỏa cho ông cổ tôi một mẫu, cho mẹ bà cổ tôi một mẫu, và cho mình một mẫu hai sào, thêm vài mẫu làm của đường-lão tổng-chung. Con trai thì mỗi người đều có vườn, nhà riêng. Có hai ông tôi bà tôi, một, kêu là ông Hương Đạo, sau trở nên giàu to, đến nỗi vùng đó đã có tiếng đồn rằng « Tiên Hương Đạo, gạo Quán Nghi »; một, kêu là ông Bá Đức, giàu bạc trung-phủ.

Riêng phần ông nội tôi, chỉ vừa đủ ăn, nhưng từ hồi nhỏ đã học giỏi có tiếng, đậu Cử-nhân khoa Đinh vị, vào năm Thiệu-trị thứ bảy. Rồi đi làm quan ở Kinh và trải đi huyện, phủ, sau đến áo-sát Khánh-hóa, thì nhơn việc bị cách chức.

Thế là nhà tôi, mà kể cả đảng phái tôi nữa, cũng là từ các ông bà cổ tôi mới bắt đầu có tiền, có trí thức, có danh-giá và địa-vị trong xã-hội. Người ngoài có kẻ nói như ngôi sao ông cổ tôi phát phước; song cả nhà chúng tôi mà như là tôi tin rằng ấy là nhờ công-đức của bà cổ tôi.

Chẳng những một nhà tôi, mà trong phái tôi còn có ba bốn nhà nữa cũng bắt đầu phát-đạt từ hồi đó. Có mấy ông ngang đời với ông nội tôi, nghĩa là kêu bà cổ tôi bằng bác đầu, hoặc bằng thím, gặp hồi bà cổ tôi buôn đường, thì các ông đến làm rẽ với bà cổ tôi, kêu là làm « công-xi ». Các ông ấy ban đầu cũng nghèo-khó, nhưng sau rồi giàu cả, đến đời con các ông cũng có người thi đậu và làm quan như nhà tôi vậy.

Bà cổ tôi tuy là một bà góa mà hào-hiệp có tiếng. Năm Tự-đức thứ 5, trong xứ đói kém, bà cổ tôi quynh ra một ngàn quan tiền cho nhà nước để cấp-cấp cho kẻ nghèo, vì có ấy được vua ban cho cái biển bốn chữ « Lạc-quyền nghĩa môn », mà bấy giờ còn treo tại nhà thờ. Lúc về già, ông nội tôi đã đi làm quan, nên bà cổ tôi cũng trở nên « bà cụ ». Nghe nói lại rằng bấy giờ người làng tôi phải đi lính trong Kinh, mà đến y cả một đội là 50 người, hề khi họ về ban mà gặp ngày tết, họ kéo nhau đến mừng tuổi, thế là bà cổ tôi đãi họ no-say, lại sai cần tiền mà cho họ xài tết cả thùng họ thùng kia.

Năm Quý-hợi, Tự-đức thứ 16, ngày 14, tháng 10, bà cổ

tôi thất-lộc, thọ được 73 tuổi. Bấy giờ ông nội tôi đương làm tri phủ Vĩnh-tường ngoài Bắc.

Bà cố tôi mất rồi thì thế nào? Theo lệ làng tôi, đầu là mẹ ông quan đi nữa mà đã cái giá thì không được chôn đất công của làng, nên bà cố tôi phải chôn tại đất tư. Theo lệ thì đàn bà cái giá không được hiệp-táng với chồng trước, nên bà cố tôi phải chôn riêng một mình. Ngồi mộ bà cố tôi bằng đá nguyên-phiến, theo giá bấy giờ có đáng đôi ba ngàn bạc; song sự sang-trọng xứng đáng ấy không làm cho chúng tôi là con cháu bớt tủi chút nào về hai cái điều kiện trên đó.

Nhưng, sự đó còn bậm miệng mà chịu được. Vì theo lệ theo luật, mà điều dưới này đã làm nên một cái vết-thương cho nhà chúng tôi. Từ đó cho đến bây giờ, ông cố tôi thờ riêng ở nhà ông nội tôi, còn bà-cố tôi thờ riêng ở nhà ông-nội tôi. Mỗi năm trước đây, trong phải bàn đem hết thảy các vi tồ ngang đời thứ 11 trở lên vào nhà thờ phái, thì nhà nào cũng có, ông có bà cả, chỉ có ông cố tôi là có ông không bà! Ấy là cái vết-thương tôi đã nói, mà tôi không biết bao giờ cho lành được!

Tôi hỏi: Giá như không có bà cố tôi thì ai gây-dựng nên cái cơ nghiệp cho vừa phú vừa quý, mà bây giờ con cháu trở đi đoàn-phạt ông bà?

Tôi hỏi: Giá như bà cố tôi không cái-giá thì làm thế nào mà nuôi con cho người nào cũng thành-lập, lại nhỏ-giọt đến kẻ khác nữa, mà bây giờ cả họ xúm nhau truất-bỏ một người có công?

Không, không ai dám dẫu. Cái đó là vì phải theo lệ thành-hiến, theo luật nhà-nước, theo chế-độ xã hội.

Lẽ gì như vậy? Luật gì như vậy? Chế-độ gì như vậy? Tôi phải kiện nó!

Không có lẽ tôi vừa kiện vừa xử. Nhưng tôi xin chỉ ra cho quan tòa thấy rằng cái lẽ đó, cái luật đó, cái chế-độ đó, chẳng phải là đồ công-bình. Đó chẳng qua là đồ của mấy người đàn-ông ích-kỹ đời xưa mà rồi ngày nay ta cũng nói theo.

Bại-phạm cái chế-độ gì trong xã-hội mà nó còn có được là nhờ nó dính-dấp với cái khác. Như cái luật bạc-dãi người đàn-bà cái-giá đây, là nó nhờ cái thuyết tam-cang mà thành lập. Tuy nói tam-cang, chứ chỗ cốt-yếu là cái cang quân-thần. Nhờ cái cang ấy, ông vua mới lập luật ra mà binh-vực hai cái cang kia, để cho người làm cha làm chồng, cũng có quyền mà đề dẫu con và vợ thế cho mình. Vì vậy, luật cũng chiều theo cái lòng ích-kỹ của lũ đàn-ông mà cấm đàn-bà cái-giá; liệu cấm không thể được thì họ ra một ngược-đãi.

Chẳng có thành-hiến nào cấm đàn-bà cái-giá hết. Đức Không-tử cũng đề vợ. Ngải đề vợ rồi cưới vợ, tức là ngải thuận cho người vợ bị đề đó cũng được lấy chồng khác. Hễ đàn-bà bị đề mà còn lấy chồng được, ấy là đàn-bà góa cũng lấy chồng được. Bởi chồng chết mới lấy người khác, chứ có ai đã tuyệt cái nghĩa với chồng trước hay sao, mà luật không cho thờ chung?

Từ ông Trinh-Hy nhà Tống muốn cấm đàn-bà góa lấy chồng, bấy ra nói rằng: « Chết đời là việc nhỏ, thất-tiết là việc lớn. » Rồi về sau người ta nương theo đó mà lập luật, khiến cho cái chế-độ gả đính thêm nặng-nề khó chịu, không biết bao nhiêu là người vợ hiền, mẹ lành, đàn-bà có phước, mà phải chịu điều tủi-nhục và đau-xót!

Nay xin tòa-án hãy đóng gong cái câu của ông Trinh-tử lại trước hết, rồi sẽ phăng mà hỏi đến các kẻ bị-cáo-khác.

PHAN-KHOI



Chị em có con, nên nhớ rằng đến ngày này 26 Octobre, tại Saigon, Cholon, Giadinh, có cuộc thi con nít ngộ nghĩnh. Vậy ngay bây giờ, chị em phải lo lấy giấy tờ, và bồng em nhỏ đi cho thấy thuộc khám xét, thì mới kịp thi. Cuộc thi này là cách khuyến-khích về sự nuôi nấng con nít cho béo tốt khoẻ mạnh. Chị em ta có con, nên đem đi dự thi cho thiệt đông!

Khôi Hải

Địa vị nào

Ông Mồ, đến chơi hai ông bạn (hai ông này ở giáp vách nhau).

Đừng ngần ngại ngoài cửa, nghĩ:

— Bên này đề: « Quý khách, xin rung chu ông » Bên kia đề:

« Chớ dữ, xin rung chuống », không biết mình là Quý khách hay là Chớ dữ. Nghĩ vậy vẫn mãi không ra.

NGUYỄN

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

Của cô PHẠM VĂN-ANH

Đây tức là tập-dự-ký nối theo đoạn du-ký « Sang Tây » của cô Phạm Văn-Anh mà bản-báo đã đăng từ trước. Nguyên tập du-ký này chỉ kỹ thuật có một cuộc du-lich, nhưng mà chia làm hai phần: phần đầu kể những nỗi gianc đường, phần này mới là những điều cảm-giác và kiến-ân của cô trong hồi ở Pháp. Đáng lẽ bản-báo đăng tiếp luôn từ hồi đó, song sau khi dùng hết phần thứ nhất, thì cô Văn-Anh viết thư lên xin bản-thảo đề coi lại, vì cô nói rằng tập văn này viết từ ba bốn năm nay, e trong khi viết, có chữ nào chưa sửa, việc nào còn sai, cho nên cần phải kiểm-điểm lại một lần nữa.

Bản-báo phải chiều theo ý tác-giả, thành ra du-ký này phải gián-đoạn trên hai tháng nay. Khiến cho bản-báo thật lầy lăm tiếc, và có nhiều bạn đọc báo cũng viết thư nhắc nhở đòi, tỏ ý mong đợi lắm. Vừa may cô Văn-Anh vừa duyệt lại rồi, gửi lên, bản-báo lại tiếp đăng ngay, cho khỏi phụ với các chị em đã có lòng thương (thức). Có nói rằng: « ...Thôi, hay dở chi cũng đăng trọn cho rồi. Điều quan-sát của một kẻ nhàn làm thư, hoặc có nhiều chỗ sai lầm, thì cũng còn nhờ ở lượng người coi nhuận chánh ».

Để chừa vào đất tổ tự-do và cách-mạng

Bữa đó là 16 tháng 4 năm 1928, chúng tôi tới Marseille, nghĩa là tới đất tổ của nền Tự-do và Cách-mạng. Lúc tàu mới quay đầu vào cửa, thì sương mù phủ bốn phía, ngó vào đất chỉ mới thấy mờ mờ, mà chúng tôi đã tưởng tượng ra cái không-khí êm đềm trong thẳm sâu rồi. Khác nào như kẻ đói, sắp được miếng cơm ngon ăn, khát hồ được hợp nước ngọt uống vậy.

Tàu cập cầu xong, cũng có mấy người lính-kín xuống xét giấy thông-hành của hành-khách. Nghé nói ở Marseille, mấy chú làm lính-kín, làm ma-tà, lính đoan, phần nhiều là người Corse, coi bộ khỏe mạnh cao lớn, mà nét mặt không có phước đức mấy. Nhớ lúc đầu hôm, tàu đi ngang xa xa ngoài cù-lao Corse, có người chỉ tay mà nói: « Kia! cái xưởng chế-tạo ra sơn-dầm » (la fabrique de gendarmes). Vậy cho nên biết phần đông lính-kín, sơn-dầm là người đảo Corse, bởi họ hơn người là vừa ngay thẳng, vừa khoẻ mạnh, vừa hung-tợn, đó là mấy điều cốt yếu của cái nghề kia. Đảo Corse tuy nhỏ, tuy ngày nay chỉ đóng góp vào nước Pháp có mấy anh lính-kín, sơn-dầm, chứ một trăm năm trước, non sông ấy đã đẻ ra Napoléon đại-đế, lấy lòng cả châu Âu, làm về vang-cho nước Pháp. Miếng đất ấy nhỏ mà nhỏ hội-tiên; đoan về vang trong lịch-sử nước Pháp, thấm vào cơ thể đó.

Mấy chú binh như xăng-xai về những hành khách da vàng mũi xẹp hơn. Phải chỉ chuyển tàu có người nào bên này đi qua, mà bên này có đánh cái giấy thép theo nói: «Coi chừng thằng đó », thì các chú cũng dờ giọng mảy mao, lờm nguýt dáo dẻ. Song chuyển này không có gì; chỉ có một ông già, một cô con gái, thật tình là đi du-lich, với mấy cậu thiếu-niên, thật tình là đi học; họ cũng biết vậy, cho nên không có cái cách cũ chỉ nội năng mà người ta thường kể lại.

Rồi hai cậu học sanh, bạn học với anh Tư của em lên tàu đón. Chúng tôi cho người khuôn đồ lên. Khuyến ai đi sau, hễ tàu đến bến Marseille có đồ đạc gì thì giao cho những người của nhà vận tải, đeo băng nơi tay, đã có giá từng câu từng món phân-minh, hay là giao cho mấy người ở các ô-ten cho ra rước khách; chứ có chơi với mấy ông cu li khuôn đồ ở đây, khổn đa! Tư-cách của mấy ông cũng như mấy ông cu-li khuôn đồ ở bến tàu Saigon vậy: Lúc muốn thì trả mấy cùng ừ, lên tới bờ

rồi, trở lại nói ngược với mình, đòi mấy trăm quan tiền không chừng; có khi thấy mình lạ mặt, mấy ông vác đồ đi thẳng, mình bết đầu. Có lẽ bấy giờ kêu có bót hay sao? Lối thời lăm. Có lẽ đánh lộn với mấy ông hay sao? Thân gái cha già, khó quá. Có ba cái rương, thôi cũng chịu cho mấy ông móc họng lấy mấy trăm quan cho rồi. Đến đây mà bị mấy ông cu-li khuôn đồ áp chế mình, thật là tức; cái sui còn dính ở đầu bên mình, chắc chưa đủ hết mà.

Còn qua một cấp xét đồ đạc đã, rồi mới tự-do.

Mấy anh lính đoan xét đồ đạc của hành-khách kỹ lưỡng lắm. Thứ nhất là hành-khách ở Đông dương lại. Họ bươi tung đảo ngược cả lên, gõ chỗ này, nhận đầu kia, chỉ xét coi có ai đem thuốc phiện theo không. Nước Pháp kỳ giống này lắm, vì biết nó là thứ thuốc độc giết người, nên nghiêm-cấm không cho vào nước. Nếu bắt được ai đem vào, hay là hút một điếu cũng vậy, là tù nặng, phạt nặng. Cái đó khác hơn với phong-tục bên ta, ai hút thì hút, quan không rầy, lính không bắt.

Tới phiên xét rương một bà kia. Có cái áo, mấy chú lính đoan neho con mắt lại mà nhúm nhia hoài. Cái áo lạ thiệt, nút áo sao mà cả đám đến chục cái, mà nút nào nút này, vừa tròn vừa lớn, như cái hộp Pastille Valda để ngậm ho, mà ngoài bọc vải. Chú lính chơi chưa, cứ khen ngợi hoài là cái áo may khéo, bộ nút mỹ-thuật. Thấy bà kia chơn tay đã run, nét mặt đã xanh mét. Chú nọ vừa cười vừa lấy dao nhỏ ra đưa cho chú kia và nói: « Thì mấy rạch ra một chút, coi nút ấy bằng mã-nỏ tay ngọc-thạch. » Không phải mã-nỏ hay ngọc-thạch, mà đều là hộp thau, trong đó, có sản-vật của thuốc-dịa là nước thau. Bà kia khóc nước, khóc nức, khóc thắm, khóc thiệt, rồi theo mấy người lính đoan đi, chắc là vào khám.

Hải-cảng Marseille, là hải-cảng lớn nhất của nước Pháp, mà lớn thiệt, giăng dài từ Cap Pinède là chỗ tàu đậu, cho tới Vieux-Port là chỗ bước vào trung-tâm của thành-phố, có lẽ trên mười cây số; tàu lớn tàu nhỏ, đậu liên liên nhau, không biết bao nhiêu mà đếm. Coi quang cảnh thật là nhiệt-náo. Cầm-tướng của em, trong mấy phút đầu này, thiệt là bặt ngát miên man không còn biết đầu mối của nó ở chỗ nào nữa. Thấy nhà cửa, xe tàu, đường xá, nhơn vật, cái nào coi cũng lớn lao tốt đẹp cả; em thú thiệt rằng

chỉ thấy vậy thôi, chứ không biết rõ rằng nó lớn lao tốt đẹp ở những chỗ nào. Cảm-tưởng ấy có lẽ không khác gì cảm-tưởng của anh nhà quê, từ nhỏ tới lớn, quanh quẩn ở đầu xóm cuối làng, đến khi lên tỉnh chơi, ngó cái gì cũng thấy hoa cả mắt, lúc bấy giờ không có gì bày tỏ sự ngỡ ngàng của mình hơn là mấy tiếng: « Châu cha! Đẹp quá! » Cảm-giác như vậy là phải, người ta đối khí-hậu mà thấy khó chịu thế nào, thì đối nhữn giới di cũng thấy ngỡ ngàng như thế. Thuở nào mình ở những chỗ, đã quen mắt rồi, chỉ thấy cái nhỏ cái thường, bây giờ thấy toàn là cái lớn cái đẹp, trong tri minh khỏi bằng khuân man mác sao được.

Lúc đầu như thế, chứ sau mình ở năm ba bữa quen đi, quan sát lần lần, bấy giờ mới thấy được cái đẹp là đẹp, mà cả cái xấu là xấu nữa.

Chúng tôi về ở Hôtel de Noailles, đường Cannebière. Nhà hàng ấy là nhà hàng lớn nhất, mà đường ấy cũng là đường phồn-hoa nhiệt-náo nhất ở Marseille. Lúc ở bến tàu lên xe taxi; anh sắp-phơ hỏi đi đâu, chúng tôi nói về đường Cannebière. Vậy là anh ta đem về khách-sạn kia, tưởng chúng tôi là triệu-phủ hay là hoàng-thần gì bên Nhựt qua, tất nhiên phải ở những khách-sạn ấy mới xứng đáng. Thường thường bên Pháp, hễ thấy da vàng đi đến đâu, ừ rú lói thôi, thì họ cho là chết, sáng sủa sang trọng, thì họ cho là Nhựt-bồn, chứ ít người biết Annam là cái thứ gì. Ở khách-sạn này mắc thiết, chúng tôi ở ba ngày, hai phòng, ba bữa ăn sáng, sáu bữa cơm thường, mà tính ra mỗi ngày đến 600 quan. Thân-phụ em rên dữ.

Trong mấy ngày ở đây, chúng tôi có coi cùng cả thành-phố Marseille và mấy nơi danh-thắng. Thành-phố Marseille lớn thiệt, song gọi là chỗ buôn bán tập nập phồn, hoa, thì cũng chỉ có mấy đường như Cannebière, Colbert-Paradis mà thôi. Mấy phố tốt đẹp sạch-sẻ là mới mở sau này. Còn có nhiều xóm lụp ra đã lâu đời, như chỗ gọi là Vieux Port, thì nhà cửa xiêu vẹo, đường lối chật hẹp, coi dơ dáy hôi hám, còn thâm tệ hơn phần nhiều đường hẻm ở Saigon mình. Họ cũng liệng rác ra đầy ngoài cửa, phơi đồ ngay ngang lối đi, mất cả vệ-sanh và vệ lịch-sự. Phần đông những dân ở mấy xóm đó, đều là người ở ngoài xiêu dạt vào đó làm ăn; có người Ý, có người Hy-Lạp, có người Algérie, đủ cả các màu các giống, cho nên có người nói Marseille là một thành-phố rất hỗn-lạp.

Chúng tôi có đi xe vòng chơi Corniche, tức là chỗ đi hóng gió biển. Đi chỗ này, em tưởng tượng tới phong-cảnh Đờ-sơn ngoài Bắc, mà bấy năm về trước đã từng đi qua. Có ngồi thuyền đi coi Chateau d'If, là một tòa lâu-đài đời xưa, cất trên một cái cù lao ngoài biển. Nhà văn sĩ Alexandre Dumas lấy tài-liệu ở đó mà viết ra cuốn tiểu-thuyết Conte de Monte-Cristo vậy.

(Còn nữa)
PHẠM-VĂN-ANH

Thường thường một người con gái đẹp, hay
lười biếng và xấu nết; đó là từ nhỏ đã nhiễm cái
tánh kiêu-căng, tưởng rằng cái bộ mặt xinh xắn
kia có quyền riêng, không cần phải học tập lấy
tánh hay nết tốt nữa; vì có ta yên trí rằng cái đẹp
của cô ta là trên hết cái nết.

Cuộc chớp bóng Của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ-chức ngày 3 Octobre mới rồi

Ngày 3 Octobre mới rồi, bốn-báo có tổ-chức một cuộc chớp bóng buổi ban ngày và buổi ban đêm, tại rạp A-Sam trên Đất-Hộ, để lấy tiền giúp vào lộ-phí cho hai người Học-sanh trúng tuyển Học-bổng ngày 15 Septembre, sang Pháp du-học.

Phim ảnh đem ra chiếu bữa đó, chúng tôi mượn của Viện Dục-anh ở Saigon, là phim ảnh dạy phép nuôi con; mục-dịch của chúng tôi là cốt để phổ-thông cái khoa-học cần ích này ra trông chị em. Ngoài ra lại còn một phim ảnh về phong-cảnh vịnh Hạ-Long ngoài Bắc, là một nơi danh-thắng của nước nhà.

Hai buổi hát ấy đều được vui vẻ, thứ nhất là buổi tối, có các nhà thân-hào trong thành-phố cùng các chị em đến coi đông. Trước khi khai-diễn, có Trần Thanh-Nhàn thay mặt chúng tôi, ra nói mấy lời cảm ơn cử-tọa, đã có lòng chiếu cố đến cuộc hát này, vừa biết được khoa-học, vừa biết được địa-dư, và vừa làm được việc nghĩa, là giúp đỡ cho anh em học-sanh nghèo. Buổi hát ấy còn có vẻ xuất-sắc hơn, là nhờ có hai cô ái-nữ ông bà Trương Vĩnh-Tống ra đánh đàn tày, nghe rất dịu dàng thánh thót. Ai cũng khen cái tài âm-nhạc của hai cô.

Hai buổi hát ấy, cả thấy được chừng 600 người coi, và số tiền thâu vào được 182 \$ 15. Trong số đó, trừ các khoản chi-tiêu này ra:

Mượn phim Bale d'Along	10 \$ 00
Mượn rạp	25 , 00
Chương dọ	25 , 00
In chương trình	20 , 00
Cho người trông nom	5 , 00
Tổng cộng	85 \$ 00

Thì còn 97 \$ 15 bỏ vào Học-bổng. Của tuy có bấy nhiêu, nhưng mà tấm lòng của các vị đã chiếu cố rất nhiều, chúng tôi vì học-sanh nghèo mà cảm ơn lắm. Thứ nhất là trong hai buổi hát đó, có nhiều bà dất cháu, mẹ bằng con đi coi, thấy quang-cảnh thật nên vui mừng cảm-động. Coi phim ảnh như thế tức là thu điều có ích vào cho mình. Nhiều người thấy cuộc hát bóng đó có ít người coi và thâu được ít tiền, thì than phiền với chúng tôi rằng: Phải chi bữa đó hát cái lương, thì có phải nhiều người coi và lấy được nhiều tiền không? Ai nghĩ như vậy, là chưa hiểu cái sơ-lâm của chúng tôi. Chúng tôi tổ-chức ra cuộc hát bóng như vậy, vẫn biết rằng không có đông người coi như hát cái lương, song cái mục-dịch của chúng tôi chẳng phải chỉ cốt thâu được nhiều tiền, mà kỳ thật là muốn phổ-thông phép nuôi con ra, cho chị em cùng biết, vì khoa-học ấy có quan-hệ cho Phụ-nữ nhiều lắm. Bởi vậy chúng tôi mới chiếu phim ảnh « La Future Maman », còn sự tiến học thâu được bao nhiêu, cũng vẫn là quý, thật chúng tôi không có một điều ân-hận gì.

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

ĐUA HỌC-SANH SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bốn-báo

MỘT PÀI HẠN VÂN: LÒ MÒ LO CHO TRÒ. MỘT ĐẠI THẢ VÂN.

Cuộc thi này có nhiều các bạn đọc báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không dùng phép thơ hay lại có bài (thơ) than cảm-khởi quá đều là không dùng được cả. Bốn báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần đăng lên đây, chỉ trong, một vài kỳ báo là hết. Những bài nào đăng lên đây, đều là những bài được dự chấm vậy.

XIII

Vàng sắt kiên gan đúc một lò.
Ra công dấy biển, mũi kim mò.
Phủ-cường mong nước cho sau mạnh,
Du-học theo đòi phải trước lo.
Anh-Kiệt chờ nhường người dất khác,
Thông-minh nở phụ tánh trời cho.
Thoa-quần dấy có tư-lương sẵn,
Thành-dạt mai sau diễn một trò.

Rèn đúc khen ai khéo mở lò,
Tiền đưa qua bể gắng công mò.
Nợ nhà quyết hẳn ra tay trả,
Việc nước phen này hết sức lo.
Mừng bạn quần-thoa đã sôi sảng,
Bớt công son phấn đỡ dần cho.
Ai đi cố học cho hay nhé,
Đợi lúc vinh-quy hãy trở trò.

Vũ DUY-THIỆN.

XIV

Ăn nhà nợ nước gái đường trai,
Gánh nặng cùng nhau phải ghé vai.
Đất vẫn tuối-tên cùng thế giới;
Trời không thí-bỏ một anh tài!
Sôi gương tiền-thế đã như vậy,
Tinh cuộc mai sau cậy tới ai?
Bốn biển vang lừng chuông tấn-bộ,
Lê minh danh chịu đứng nghe hoài?

DOANH SƠN.

XV

Đuốc sẵn nào ai chum lửa lò,
Đề trời Nam chịu tối mò mò.
Hai vai nghĩa-vụ, hai vai nặng,
Một bước quan-bà, một bước lo.
Hạnh-phúc anh em khao khát được,
Tiền-dò nhà nước phó-giao cho.
Sòng pha bể học ta nên gắng;
Kèo phụ công ai cố giúp trò!

Muôn trùng sá quân bước chông gai,
Thương nước cho nên phải trở tài.
Luôn-cúi kẻ thầy phương vụ lợi,
Học-hành đạo đáng bực khoa khôi.
Nước đường lúc thiếu người tô-diêm,
Dân giữa cơn mong kẻ dõng-hoài.
Biết phận, yếm khổ còn giúp đỡ,
Rầu mây ta há chịu nhường ai.

NGUYỄN-ĐÌNH-VY.

XVI

Thợ đúc Văn-minh mới chum lò,
Muốn tròn quả phước phải mài mò.
Ra công giúp của, theo lời hứa,
Vì nước thương tài, ráng sức lo.
Khăn yếm, một tay gầy dựng trước,
Nước non muốn giảm chướng minh cho.
Trăm ngàn gói tấm lòng tru-ái,
Tấn-bộ còn mong bạn học trò.

Số tiền Học-bổng tính sao đây?
Giúp bạn Thanh-niên một chuyến này.
Kẻ ở đã đành lo giúp của,
Người đi âu phải ráng cho hay.
Trồng cây ăn trái, nên ghi dạ,
Mài sắt nên kim chắc có ngày,
Đắp-diêm một vài xin cứ vững;
Đồng-bào cũng động chút thơm lây.

PHAN-NHƯ-TIỆP.

Mặc trò toan liệu với đồng bào,
Cái phận rầu rầu phải tính sao...
Nói giống Việt-Nam gương tuần kiệt,
Con nhà Hồng-Lạc dấu anh hào.
Rành tài xin chờ mong quyền cả,
Dụng sức chuyên cần cái chí cao.
Kỹ-nghệ nóng thương đầu mỗi nước,
Vải hàng tâm-huyết khá ghi nào!

GIẢI-HƯƠNG.

Đẹp hệt chỗ nói!

Vừa thầy tựa, chắc qui vị tưởng là nói đèn nạng
tiền-cơ mỹ-nữ nào, nhưng không, không, ấy là nói
nón Mossant đó. Bốn hiệu mới lại hơn 10 kiểu
nón Mossant đẹp lắm, mà lại là thứ Mossant de
Luxe, chứ không phải thứ Mossant thường.

Nón đẹp làm sao mà cho tới mây bà mây có thầy
cũng muốn, cũng khen. Tuy nhiều kiểu, nhiều màu,
mà có 2 hạng:

Thứ hạng tốt bực giá: 18 \$

Thứ hạng nhứt giá: 15 \$

Trữ-bán tại Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận.

Số 42, đường Catinat Saigon

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

NGÔI LÊ ĐÔI MẠCH

Muốn cho khỏi phụ lòng của chữ vị độc-giã, cho nên đồn-báo muốn mở mang thêm nhiều mục nhiều bài, để lập báo thêm có vẻ đậm đà và ích lợi. Về mặt học-vấn, văn-chương, hay là về mặt tiêu sấu giải muộn cũng vậy.

Hôm nay bản báo thêm ra mục « Ngôi lê đôi mạch » này dựng bày tỏ những nhơn vật cũng là mọi điều kiến-vấn ở trong xã-hội ta hiện thời. Song mục-dịch của chúng tôi chỉ trông thẳng ra phong-hóa xã-hội, nghĩa là mong khuyến khích việc trái, sửa đổi thói hèn, mà ngu vào văn chương, là ra ý-là, chờ quyết nhiên không động gì đến cá-nhân hay tư-sư của ai hết. Xin các độc-giã hiểu cho như thế. Các độc-giã, vì sao có điều kiến-vấn nào giúp đỡ vào mục này càng hay, song không nên lục ra ngoài giới-hạn, và hiểu lầm bản-ý của chúng tôi.

Những 6 năm trường thi cử
trì quên hết (òn gì)

Theo nghị-định mới, thì khóa Hội-đồng Thành-phố này và về sau, lời sáu năm, chứ không phải bốn năm như trước. Sự cải-cách ấy hình như lợi cho mấy ông Hội-đồng, vì những lời hứa, ít ngày thì cử-tri có lẽ còn nhớ, chứ lâu năm thì ai cũng phải quên.

Kỷ đầu tháng Mai mới rồi, em có quen một người ra ứng cử. Trước khi ra ứng cử một tháng, thấy anh chàng, vàng cả da, xanh cả mặt, vì thảo từ lịch-trần. Từ lịch-trần sao mà dài ghê, khoản này khoản kia, từ một hai ba bốn, cho đến gần ba chục mà vẫn chưa hết.

Em thấy lạ hỏi:

— Trời ơi! Ông hứa chi mà nhiều vậy.

Ông cười và đáp:

— Cứ hứa vậy, sáu năm trường thi cử-tri quên hết còn gì. Thôi, hãy hỏi em từ hồi này tới giờ, đọc hết mấy chục lời hứa này rồi, mà em có còn nhớ được gì không, nói gì cử-tri.

Em nghĩ bụng: Té ra cái nghề ấy phần nhiều là cái nghề « hứa ».

Đôi trắng thay đen khó gì?

Em có nhiều lúc ra tòa an coi xử, thấy trang-sư bào-chữa cho tội-nhơn, có khi khỏi tội, là vì trước mấy ông thẩm-kiến khéo uốn lăm. Khéo như cái lưỡi trong truyền ngu-ngôn của ông hiền Esope, là tuy khi cãi cho bên này hay bên kia.

Song cũng có khi, các ông ấy nói kỳ khôi, em không hiểu gì hết.

Như mới rồi, ra tòa coi xử vụ cờ bạc mà Paul Daron bị can-phạm. Thấy kiện Loye bào chữa cho Paul Daron, nói đại-khải rằng:

— Cấm cờ bạc làm gì? Bên Pháp nhà nước chưa cấm cờ bạc, cho nên có tư-gia nào mở sòng lêu mà tranh với nhà nước thì nhà nước bắt. Bên này nhà nước không chưa cấm cờ bạc, thì tư-gia mở sòng, nhà nước có tranh gì với họ đâu, mà bắt tội họ.

Đó, em không hiểu. Nhà nước là người bình-vực cho tư-gia, bắt cứ tư-gia làm việc gì có hại đến xã-hội, thì nhà nước đều làm tội, chứ không phải là vấn-đề có tranh hay không tranh gì với nhà nước. Thật vậy, nhà nước có giết người bao giờ, nhưng ai giết người, thì nhà nước làm tội, chứ có phải vì kẻ ấy có tranh sự giết người với nhà nước đâu.

Vấn-đề cờ bạc cũng thế chứ.

Xã-tri cũng khen ngợi thì chẳng phải sự vừa

Xã-tri ở đường Ohier chống cây dù nghiêng-ngang đến nhà thầy ba X... làm việc ở bang, mà nhà ở đường Pierre Klandin, để đôi tiền góp thiếu từ mấy tháng nay.

Thầy ba X... đương nóng lạnh, nằm ở trên giường, thấy anh quí đen vào, thì biết nó hỏi thăm mình về số đò, liền chỉ cái áo hành-tò móc ở tường mà nói:

— Bớt phơ trong túi áo, anh đỡ ra mà lấy.

Xã-tri móc bóp-phơ ra rồi nói: — Không có.

Mà không có thiệt, trong bóp-phơ ấy chỉ có cái giấy thuốc thân

Nhân-dàm

Không tiền cũng mua được giày

Tuần kỳ Bô bị mất việc đã mấy tháng nay, cầm đơn đi xin việc, cùng cả các hàng, các sở, mà chờ đợi hoài, vẫn không thấy nơi nào kêu tới. Sếp giấy bạc mấy chục đồng, hồi đi làm, để dành được, thì cứ thấy không cánh mà bay lần hết, nay coi đến thì còn có một đồng mà thôi.

Thầy đương ngồi than thở, nghĩ cầu: « Tọa thực sơn băng », thì rầu hết sức. Vừa may có người phất-lơ tới đưa một cái thơ, mở coi thì là thơ của ông chủ một hãng buôn lớn kêu tới làm. Mừng quá, thầy liền sửa soạn quần áo đi, nhưng chợt nghĩ lại, thì té ra mình chỉ có một đôi giày trắng mà đã rách mất rồi, coi không thể nào sửa được, còn mua giày khác thì không có tiền; bây giờ tới hãng đó, kni về chắc có tiền; thế nào cũng vay trước được ba bốn chục là ít, vì ông chủ hãng hứa trả một tháng 85 đồng kia mà.

Thầy Bô chấp tay ra sau đi tới, đi lui, coi bộ suy nghĩ lung lăm.

Một lát chắc hẳn thầy đã tìm được kế gì rồi, nên thầy mồm cười và coi có vẻ hân hoan lắm. Thấy liền bán một bộ đồ hàng ra đi, tới một cửa hàng giày gần đó, lựa một đôi giày đen theo số căng thầy và đi thử thì vừa lắm. Thấy mới biểu người thợ giày đóng vào giày đó một đôi đế cao-su, rồi dặn đường với số nhà, biểu 11 giờ đưa đến nhà thầy mà lấy tiền. Rồi thầy lại tới một tiệm giày khác cũng gần đó, lựa một đôi giày khác, dùng như đôi giày trước, cũng biểu đóng đế cao-su, cũng cho biết đường và số nhà, và dặn 12 giờ đem đến mà lấy tiền. Xong rồi, thầy về nhà chờ, coi bộ đắc chí lắm.

Mười một giờ đúng, người tiệm giày trước đem giày đến, thầy lại đi thử, rồi thầy biểu chiếc giày bên mặt hơi chật một chút sù, đem về nong cho rộng ra, năm giờ chiều đưa lại thầy trả tiền. Đến 12 giờ, người tiệm sau cũng đem giày lại, thầy đi thử ít bước, rồi thầy biểu sao chiếc giày bên trái bây giờ lại thấy hơi tức căng, thế nào cũng phải nong ra một chút, rồi 5 giờ đưa lại mà lấy tiền.

Thế là thầy đủ hai chiếc giày rồi, đến 2 giờ thầy đi giày mới đến hãng, ông chủ cho thầy mượn trước 3 chục đồng, 5 giờ thầy về, 2 người thợ cũng vừa tới, mỗi người đem một chiếc giày, thầy lấy để ráp lại, thì đúng một đôi, coi không biết được là của hai tiệm đóng. Hai người thợ biết mắc điểm, vừa muốn nói, thì thầy Bô mở bóp-phơ trả tiền, lại cho mỗi người hai cái tiền xé kéo. Hai chủ nợ cảm ơn rồi đi.

THUẦN-PHONG.

năm 1926, với mấy cái giấy cầm đồ, chứ không còn một đồng điều.

Thầy lại nói: — Có lẽ trong ngân hàng kia, mở ra mà lấy.

Xã-tri mở ra, cũng không thấy gì cả, chỉ có mấy cái giấy của trường tòa đòi tiền đền và tiền phở.

Rồi thầy lại nói: — Vậy thì ở trong tủ kia!

Nó mở tủ ra, chỉ có bộ quần áo chưa giặt. Coi bộ nó đã quau cọ rồi. Thầy vừa thở vừa nói:

— Nhà tôi có ba món đồ đó thôi, mà anh đã xạo cả rồi, không có gì ráo, vậy nghĩa là cấp này tôi không tiền, chứ chẳng phải là không muốn trả anh đâu.

Xã-tri nách cái đầu đi ra, miệng lăm lăm khen:

— Thằng đó vậy mà thiệt thà...

Thảo Mai.

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các thứ canh ăn mát

Xương heo nấu thuốc bắc

Thịt nạc heo, xương heo 500 gr. Thổ - phục - linh hai lượng, Ngươn-nhục 1 lượng, Sanh-địa 1 lượng, Tây-ngưu-bì 1 lượng. Thịt nạc hay xương heo rửa kỹ để cho ráo nước, đổ chừng hai lít nước nấu sôi, bỏ thịt hay xương vào nồi mà nấu, coi chừng hớt bọt cho sạch, bỏ ba vị thuốc (mua ở hiệu thuốc bắc có bán) vào nấu lại cho lâu độ chừng hai ba giờ, chụm lửa than riu riu, nêm một muỗng ăn canh mùi bọt. Coi chừng thịt thiệt mềm rục, nêm lại cho vừa ăn. Canh này dùng nước nó vẫn mát. Trị đặng bệnh phong và nóng xột. Nếu lâu lâu ăn một bữa thì đặng mát mẽ phủ tạng.



Lòng heo nấu thuốc bắc

Lòng heo lớn thì mỗi thứ phân nửa, duy đừng dùng ruột, nếu heo nhỏ thì tim, gan, phổi, cật, dùng trọn, và 200 gr. bít nạc lưng, các vật làm sạch rửa kỹ để ráo nước; nấu bằng cái bít bằng đất, tiệm tạp hóa bán, hay cái nồi nấu súp càng tốt. Đổ vào hai lít nước nấu sôi, thả các món lòng heo vào nấu, nêm một muỗng ăn canh mùi, chụm lửa vừa vừa. Hớt bọt cho kỹ. La-hán-quả 1 trái, trần-bì, (vỏ quýt phơi khô) một miếng gừng già xắt ba lát; các vật rửa sạch bỏ vào nồi nấu chung với lòng; chụm lửa than độ 2 giờ, nêm muối cho vừa ăn.

Giò heo nấu thuốc bắc

Làm cái giò heo cho sạch, lòng cạo cho sạch, chặt làm mấy khúc tùy ý. Nước sôi bỏ giò heo vào mà nấu cho sôi, hớt bọt cho kỹ. Sanh-địa 2 su, hoài-sơn ba su, liên-nhục 3 su, ý-dĩ 3 su, Câu-kỳ 2 su, huỳnh-kỳ 2 su. Các vật rửa sạch bỏ vào nấu chung với giò, nêm muối cho vừa ăn.

Chồn nấu thuốc bắc

Dùng thịt chồn ướp thì ngon hơn hết. Cạo lông, lột thịt, rửa sạch, xắt mỏng và nhỏ. Một thang thanh-bồ-lương mua ở tiệm thuốc bắc độ hai cái, 500 gr. thịt quay, một con gà giò (gà ác), một miếng vỏ quýt trang ngón tay, gừng già bay non, xắt 4 lát, củ năng 10 củ, gọt vỏ xắt mỏng. Bắc nước lên cho sôi bỏ thịt vào, nấu cho sôi lại, hớt bọt thiệt kỹ, các vật làm rồi cũng bỏ vào mà nấu, chụm than riu riu cho được bốn giờ đồng hồ thì dùng được. Phải nhớ mà liệu cho vừa nước vừa cái, và khi sôi, nêm muối cho vừa ăn.

-:- Vệ-Sanh -:-



Sự con nít làm kinh

(tiếp theo)

Thường thường con nít dưới hai ba tháng, ít có làm kinh; nhiều hơn hết từ tám tháng cho đến hai tuổi, rồi càng ngày càng lớn, con nít lại ít có làm kinh cho đến sáu bảy tuổi, trừ ra mấy đứa đau trong óc nó hay là có bệnh kinh phong thiệt. — Mấy người ấy có ý hay sợ sệt, hay dục mình, mấy người hay có bệnh kinh phong — épilepsie — Mấy người hay uống rượu chè, như là trong lúc có thai, mấy người có bệnh tim-la, để con ra hay làm kinh lắm, mỗi chút mỗi làm kinh, nóng lạnh cũng làm kinh; — trứng thực cũng làm kinh, té xuống bụng đầu vô nhẹ nhẹ cũng làm kinh. — Có nhiều khi trong một nhà, có năm mười đứa con hay làm kinh; cũng có nhiều người có con đau nhiều, chừng một hai tuổi làm kinh chết cả, đứa nào như đứa vậy vậy.

Vậy chớ kinh phong của con nít nhẹ hay nặng? Sự nhẹ nặng cũng tùy theo bệnh làm ra kinh phong, cũng tùy theo sự cho thuốc trúng mau cũng không. — Vì dụ con nít có làm kinh, như biết cho uống thuốc sáng lải, lải ra rồi hết làm kinh; bằng không chữa mãi, còn làm kinh mãi. Vậy trong nhà khi có một đứa nhỏ thỉnh lnh, làm kinh, phải làm làm sao? — Thường thường không làm chi nó cũng điểu xuống, trong năm ba phút đồng hồ. — Đừng sợ hoảng mà làm bậy; — làm bậy cho uống thuốc này thuốc nọ, mỗi người mỗi chỉ món thuốc, bỗng lên âm xuống đứa nhỏ, làm cho nó thêm sợ nữa, kinh lại càng nhiều hơn nữa, mà lại có nhiều vị thuốc không có ích mà lại hại thêm cho nó nữa. — Vậy nên đừng rợn rợn la bài hải làm động cả xóm mà vô ích. — Như thường con nít hay cắn răng lại; — vậy lấy đứa bép hay là núc ve mà cạy miệng nó ra, đặng cho nó thở cho dễ và đừng cho nó cắn nhầm lưỡi nó. — Phải để nó nằm xuống và mở quần áo nó ra đặng cho nó đắp qua đắp lại cho dễ.

Như làm kinh lâu, thì lấy một cái mền hay là cái khăn lông lớn, nhúng nước ấm ấm, mà trùm đứa nhỏ lại — chừa cái mặt nó ra. — Trùm chừng năm phút đồng hồ thì nó điểu; đem nó ra lau khô và đánh mình, chơn tay nó với một chút rượu, nhiều khi làm như vậy mà hết.

Như còn, thì cho đứa nhỏ hít một chút ether, lâu lâu hít một chút.

Như nó khó thở, lấy cái khăn, nhúng nước lạnh mà đánh hai bên gò má nó; — Như nó không thở thì lấy cái chèo khăn mà bắt cái chốt lưỡi nó ra. — Có cái khăn để nằm. — Và kéo ra cho tột rồi để vô, rồi kéo ra, chừng năm mười lần trong một phút đồng hồ.

Cho thuốc men chi, thì có quan thầy tùy theo bệnh mà cho, tùy theo nhỏ lớn. Xin đừng tợn trí cho uống thuốc bậy bạ, mà khó đem ra. Và phải nhớ rằng tự nhiên sự làm kinh trong năm ba phúc thì diều, song mấy đứa nhỏ hay làm kinh phải cho uống thuốc đắng trà chanh gừng sau dùng có làm kinh nữa. — Mấy đứa con nít đó phải nuôi có ý chí: đừng nhác nó làm cho nó sợ sệt, hay hết hồn, đừng có cho nó chơi có sự sợ sệt: — đừng nói chuyện ma quỷ, cộp hùm cho nó nghe; phải dỗ nó đừng cho nó giận hờn, cãi lầy la khóc lớn. — Cho nó ở chỗ yên ổn và sự ăn, sự uống, sự dạy dỗ nó cho có mực lạc và có thú tự. — Sau lại phải nhớ bề cha mẹ mạnh khỏe, để con dễ nuôi, cha mẹ hay rượu chè, dăng điếm nhiều thì dễ sự biếm nghèo, cực khổ đau ốm lại cho con cái mình.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐƠN

Nuôi gà

Bốn-báo rất lấy làm vui mừng tiếp đăng bài dưới này của ông Huyện Sắt gửi lại, nói về việc nuôi gà theo lối ta, nhưng mà cũng rành rẽ chắc chắn; ông lại có lòng sốt sắng đến nỗi muốn cho mượn không một miếng đất của ông, để cho ai là người muốn làm việc này được tiện mọi bề.

Bài đó, bốn-báo đăng y nguyên-văn ở dưới đây, để giới thiệu cùng các nhà có lòng, đừng bỏ qua dịp này, rất ưong.

P. N. T. V.

Tôi có một miếng đất giồng tại Thủ-đức 7 mẫu, từ chợ vào đó chừng lối một ngàn thước. — Gần đường cái đi Giồng ông Tổ. — Đất này cao ráo và có cái dễ nuôi gà hay là nuôi bò cái hoặc ngựa cái, cùng là dê-trừu. Song tôi đơn chiểu có một mình, làm không tiện việc.

Đồng-bào ai có lưu ý về việc nuôi súc vật tôi sẽ để cho nuôi thử. Không ăn tiền mượn đất. Hoặc muốn hùn thì tôi cũng hùn.

Cách nuôi gà tôi đã có từng trải rồi. Phải có trồng cây đu-đu tía lấy hạt cho nó ăn, và phải có mực nang và vỏ ốc khô, băm trộn với lúa cho nó ăn thì nó dễ sai lầm. — Cho mau tượng trưng — 1 con đẻ mỗi năm ít nữa là 150 trứng. Chuồng phải cho có gió, và cho sạch thì nó khỏi chết. Phải có cỏ cho nó ăn, có tro cho nó vùi. Phải lựa giống gà tào chơn vàng có lông-gia, thịt có hơi vàng vàng thì thịt nó ăn đã ngon mà không tanh. Như gà Nam-Vang đừng nuôi giống gà ít lông. Giống gà nói lại, gà trực và gà cao cẳng ít đẻ, mà thịt ăn không ngon.

Khi gà nở phải xuống trong một cái thùng cây vuông để đựng rượu, cho mẹ nó ấp và cho khỏi kiến cắn nó. Lại chẳng nên cho bầy gà con ăn chung với bầy khác. Là vì sao? Là nó nghe gà mẹ bầy kia tức, nó tưởng mẹ nó, nó chạy lại thì thường bị cắn mổ rồi sanh bệnh mà chết.

Lại phải có một thứ thuốc, khi nó mới nở năm ba ngày cho nó ăn, để trừ bệnh lên trái. Thường thường đầu mùa mưa thì gà con chưa lên bầy, hay bị bệnh lên trái, rồi thì đuôi con mất mà chết. Vậy nên ở mình đây qua cuối tháng chín mới ấp gà. Ở gà ấp phải thay rơm và đốt cho hết con mạt. Gà bị mạt cắn phải ốm.

Chỗ gà đẻ chẳng nên để chung với chuồng gà ngủ. Hễ

trứng gà ấp mà vậy cắt gà thì phải ung. Phải có đất mà tía đậu xanh cho nó ăn. Nếu gà mái mà không có chuồng-chuồng, bướm-bướm, các loại trùng cho nó ăn, thì cũng ít đẻ, mà cũng lâu lớn nữa.

Đất thấp ướt át, nuôi gà hay chết lắm. Chỗ nào có đơm đơm nhiều cũng khó nuôi, hễ nó ăn nhấm con đơm đơm dục, thì bầu-dầu nó cứng-ngắc rồi chết.

Gà chết phải chôn cho sâu, và phải bỏ vôi cho khỏi truyền nhiễm.

Lúc tôi dời ra ngoài Côn-nôn, tôi có nuôi chơi vài trăm gà; cả năm chưa hề thấy chết một con nào. Tôi bán cho lính tây trong thành, hột gà 3 cái một chục. Một con gà giò 3 cái; gà mái một đồng.

Cách nuôi vịt, ấp bằng gà thì ngon hơn ấp trứng. Một con vịt nuôi trong 3 tháng thì bán được một đồng bạc-Song phải có cá, có tép, rong, ốc bươu, ốc lác cho nó ăn mới mau lớn.

Mới đây, ở Cholon có một cô vợ khách nuôi tới vài ngàn con gà, có rước một người thầy thuốc bên Tàu qua nói rằng thầy thuốc nuôi gà. Song muốn cho mau, nên mua gần một ngàn đồng bạc. Mà nê mua gà Nam-Vang về nuôi mái, mỗi bữa nó xẩy chừng vài chục con, lại thêm ăn trộm ăn là khác. Trong 3 tháng, số gà không còn đến ba chục con. Ông thầy thuốc thất kinh, hui thùng xán.

Nuôi gà chấp lác và gà ác cũng có lợi vậy. Gà ác có bao nhiêu thì đem xuống Cholon mà bán cho Tiên-lầu, đáng tiền lắm. Và nuôi thêm một mớ ngỗng. Gà trống nuôi rồi thì bán.

Chỗ đất của tôi gần đường cái, có bóng cây trâm lớn, cất một cái nhà cao-cẳng để lên chơi. Nước uống cũng tốt, có chỗ cho bò ngựa tắm, và nuôi vịt.

Như hùn lớn thì nuôi ngựa cái hoặc bò, trừu, dê. Còn hùn ít thì nuôi gà, hồ-cáo, thỏ; ở đó dễ kiếm cỏ.

Ai muốn hùn, xin mời đến nhà tôi thương-nghị.

Huyện-Sắt

Rue Phú-dinh. N° 2, gần bót cái Cholon.

Hội Đồng-bào!

Hãy liên-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon

Chỗ này là nơi đường lớn có xe diên ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mỹ-tho, Biên-hoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quí khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng.

Chủ NHƠN HUỲNH-HUỆ-KY

Gần đây trong nước có những việc gì

Thứ hai và thứ ba tuần trước, toà án Trưng-trị Saigon đã đem ra xử Paul Daron lúc Sáu Ngọ, là chủ chứa cờ bạc có tiếng, và mấy chục tên đồng-phạ, có chết có ta. Toà xé ra mấy cái chứng cứ chắc chắn rằng Paul Daron vốn là chủ chứa cờ bạc hoành-bành ở Saigon, Cholon, mấy năm nay.

Mấy nhà chứa bạc ở trong Cholon mà bề bề ra ba bốn tháng nay, thật là nhờ lòng công-minh của quan biện-lý Lefr que. Hôm xử, ngài buộc tội nghiêm lắm. Ngài nói rằng: « Sòng cờ bạc ở đây có đã lâu, nhưng mà thật là tự có bót dung đường, cho nên chủ chứa như Paul Daron mới hoành-bành được như thế. Nó là thằng đã từng can án cờ bạc; nó tự xin làm lính kín nhà nước, định giao du với có bót mà cờ bạc tự-do. » v. v. Kết-luận ngài xin làm án Paul Daron 5 năm tù. Còn mấy đứa đồng-đăng, thì ngài xin Toà phạt nhẹ thôi, vì chúng nó chỉ là tay sai cho Paul Daron.

Ngày thứ năm tòa kêu án phạt Paul Daron 5 tháng tù và 1000 quan tiền phạt. Còn những đồng-phạ, kẻ thì tù vài tháng, kẻ thì bị phạt mấy trăm quan mà thôi.

Mong sao, mấy kẻ nào có trách-nhiệm mà dung đường cờ bạc, như lời quan biện-lý đã nói, thì tòa cũng lấy lẽ công bằng mà hỏi tội luôn. Cho thật hết cái hại cờ bạc ở xứ này, dân An-nam được nhờ lắm.

Ngày thứ ba mới rồi, tại Hanoi lại phát-giác ra một việc án-mạng về chánh-trị. Một người lính-kín, 23 tuổi, bị giết trong sở thú, Hanoi. Người này bị một phát súng sáu ở sau gáy, và một con dao cứa ngay giữa bụng. Sở mật-thám xé ra rằng người bị giết bấy giờ với hai người con gái bị giết ở Haiphong hồi nọ, cũng là do đảng cách-mạng Việt-nam Quốc dân-dăng cả; một ngày mà Nguyễn Thái-Học chưa vào lưới, thì còn xảy ra những việc như vậy.

Hiện nay, sở mật-thám đã bắt được một người tên, Hừn, linh-nghị là thủ phạm hay là đồng-mưu trong việc này. Nay mai sẽ có nhiều người bị bắt nữa.

Thề-thảo ở nước người ta là một cách chơi lịch-sự sang-trọng, còn ở mình thì có nhiều người hiểu là cừu địch và đánh lộn. Thiet vậy, đi coi đá banh, thường thấy nhiều việc bất bình, chỉ lo có ngày xảy ra án-mạng lớn. Không dè lo xa mà đã tới gần. Hôm 6 Octobre mới rồi, cũng vì đá banh mà ở Bentre đã xảy ra việc nhơn-mạng.

Bữa ấy hội thể thảo Thudaumot, xuống đá với hội Bentre, vì một người trong hội Bentre đã một trái banh biếm độc, rồi Mui, bên hội Thudaumot đâm một đâm. Vậy là hai hội không đá banh nữa, mà quay ra đánh nhau. Bên hội Bentre, có người tên là Vệ, đỡ vô Tàu ra, đánh sáu bảy người trong hội Thudaumot té lủn cù và bị thương. Lúc bấy giờ có người tây lai, tên là Antoine Boyer vào

Huruy La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mắt.

cánh với hội Thudaumot, thấy Vệ hung hăng như thế, liền rút súng sáu ra bắn một phát; Vệ bị đạn chết liền tại trận. Hung-thủ là Antoine Boyer đã bị bắt rồi.

Nghe nói rằng trách-nhiệm chuyện này là tại bên Bentre cũ, nên khản-giã đừng ao ào xuống, thì có lẽ tấn kịch không đến nỗi xảy ra, vì chắc có người đã điều đình từ trước. Người bị chết là Vệ, cũng đáng trách, vì khi không nghĩ mạnh dạn vào để mua lấy cái chết.

Bữa thứ hai tuần trước, có 120 tội nhơn ở Bắc-kỳ và Nam-kỳ bị giải ra Côn non. Trong số đó, Bắc-kỳ 99 người, còn thì ở Nam-kỳ.

Những người bị đây ấy, đều là người bị tội nặng: khổ-sai chung-thân hoặc là 10 năm, 20 năm.

Theo như tin báo tây, thì trong số đó có bangười tương cướp dữ tợn lắm; có ông già 67 tuổi, bị khổ-sai chung thân về tội giết người.

Trước khi Hội-dồng Quân-bạt hải hội, thì có một ông Hội-dồng tây yêu cầu xin nhà nước mở sòng cờ bạc công. Hội-dồng đem lời yêu-cầu ấy ra bỏ thăm; mười ông Hội-dồng ta bỏ thăm phản đối, còn 9 ông Hội-dồng tây có mặt tại đó thì đều ưng thuận. Tuy vậy cũng có thể nói rằng cả mấy ông Hội-dồng tây đều ưng thuận, vì bữa đó tuy có mấy ông vắng mặt, song đã ký tên ưng thuận vào bản yêu cầu ấy rồi.

Quyền thi hành hay không, còn ở nhà nước.

Tại nạn mưa lụt, bấy giờ mới tới Trung-kỳ dữ lắm. Mấy bữa trước, từ Quảng-trị vào tới Quảng-nam, Bình-dịnh, trời mưa như trút nước, luôn ngày luôn đêm. Vì vậy mà nước sông lên to, tràn ngập ruộng nương đường sá nhiều chỗ, thành ra bấy giờ đường bộ ra Bắc, không giao thông được. Thợ từ cũng phải đi đường thủy.

Tại thành phố Hoi-an ở Quảng-nam, những nhà ở mé sông, mà bị nước tràn lên, ngập tới từng lầu. Dân-cư ở chỗ đó — phần nhiều là người Hoa-kiều — đều phải thiên di chỗ khác để tạm.

Bắt đầu từ ngày 16 Octobre trở đi, thì mỗi tuần lễ nào cũng có máy bay chở thư từ Saigon ra Hanoi. Chánh-phủ mỗi ngày mỗi xếp đặt cho hai xứ Nam Bắc giao-thông tin tức thật được tiện-lợi mau chóng, ấy là một việc hay cho ta lắm.

Kỷ báo trước, bốn-báo có nói rằng Đông-Pháp Kinh-tế Hội-nghị đã khai hội ở Hanoi ngày 8 Octobre, ấy là nói lộn. Sự làm ấy, chắc chưa-vị độc-giã cũng đã cải chánh giùm cho. Ngày 8 Octobre, là ngày của Bắc-kỳ Kinh-tế Hội-nghị (Conseil des Intérêts locaux du Tonkin) khai hội. Hội-nghị này là riêng của người Pháp, bàn những vấn-đề quan-hệ cho người Pháp mà thôi. Còn Đông-Pháp Kinh-tế Hội-nghị thì qua 4 Novembre mới họp.

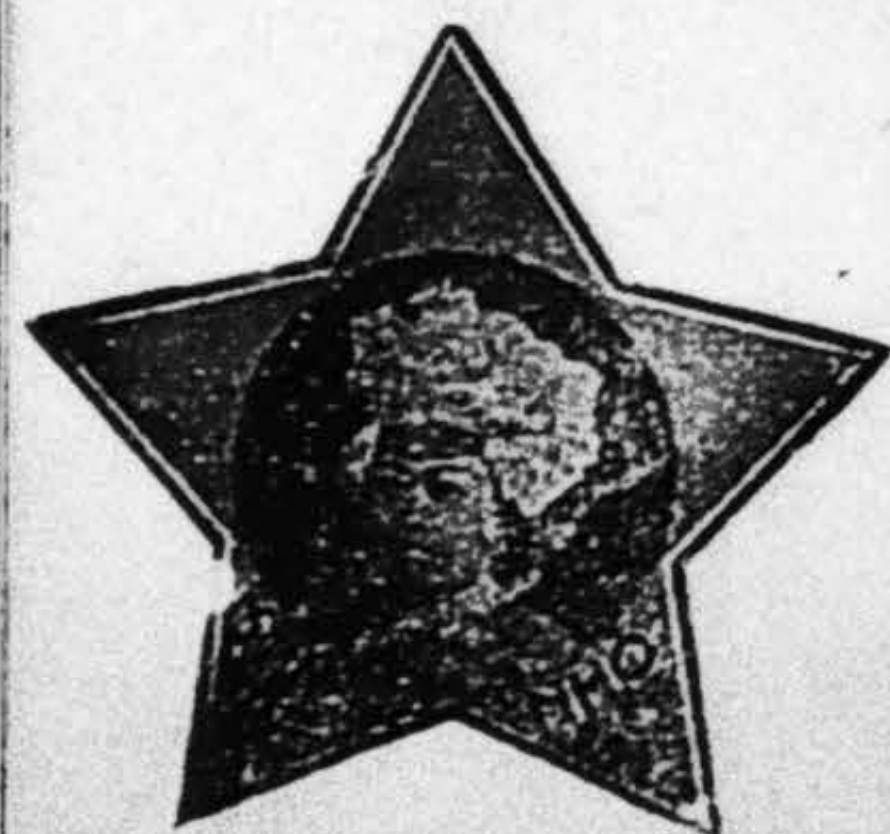
Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Há, Cô Năm Nhỏ và Cô Bảy Mào
MM. Hai Thắng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thi do nơi hàng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON



Đĩa Điện-khí
An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

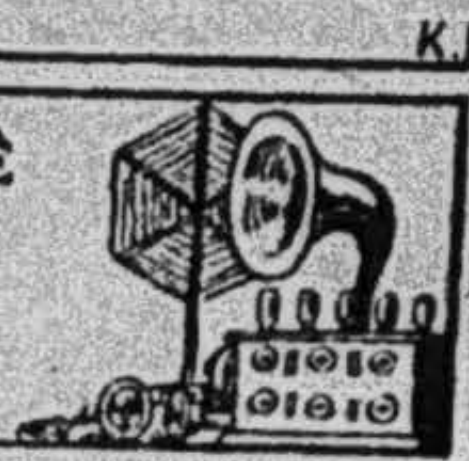
Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BẠN)



(Tiếp theo số 23)

Lúc này cái lòng ham làm tổng của tôi, đã lên đến cực điểm. Trong trí tôi thiên-tư vạn-tướng, mà nhớ câu « Muốn thì Được ». Tôi lại tính ngày nay mình nhứt định, nếu làm được cai tổng, thì cao tay tốn chừng 30 ngàn đồng. Khi mình làm được rồi, quyền-hành một tay, nào kẻ bầm người thừa, nào các làng từng phục. Xưa kia người ta kêu anh hương chủ xã, nay người ta bầm thầy Cai, thừa ông Tổng, còn gì sung sướng bằng! Bây giờ mình có quyền, có thế, oai vệ vinh vang; rồi mình coi chi nào lỗ thời, góa chồng mà có của, mình ve vãng, mình cười làm tiểu-tinh, may mà được một cái gia-tài như vậy, cũng gỡ vốn được, mà còn có lời nữa. Rồi mình đem cái ngón mà mình đã học trong 6 năm mình làm làng kia, mà xoay tiền, thì có lo gì 30 ngàn không kéo lại được. Tôi nghĩ như vậy nên tôi quyết - định và phần-chấn là n. Tôi liền đem 100 mẫu ruộng của cha mẹ tôi làm cực nhọc mấy chục năm trời, để lại cho tôi thừa-hưởng, mà thế cho xã trị 30 ngàn đồng bạc hiện. Anh ơi! lúc mình gấp xài tiền mà cái giốg xã-tri nó eo-xách quá! Bạc thì ăn lời 2 phần, lời thì lấy trước 3 tháng, rồi 3 tháng trả một kỳ lời, nào tiền giấy mực, tiền y-bỏ-téc (Hypothèque) mình cũng chịu, hết thấy tính ra gần 1 ngàn đồng. Nhưng mà tại mình đại thì chịu, chớ nào có ai bắt buộc mình đâu.

Khi tôi thế đất xong rồi, đem 4000\$00 nhét cho một ông gộc kia xin giúp sức, dựng phá dựng cho thầy phó lên làm cai tổng, « buộc phải thi lại ». Còn tôi thì xúi làng vào đơn kê vạch những cái nốt xấu của thầy. Phần thì quăng tiền, phần thì bôi móc, vậy có thể nào mà thầy làm được. Cách vài tháng sau có giấy quan trên dạy thi. Ôi thôi! cấp này tôi lo bỏ ăn bỏ ngủ! Tôi đem tiền đi nhét phur nhét mạch lươn, hề nghe ai ra mặt, thì tôi cũng nhét tiền cho họ nín, để một mình tôi cho dễ. Nhưng mà nhét đâu này nó xi đầu kia! Hén ngày thi, còn một người thi với tôi, mà người này chính là người của tôi cho tiền ra thi với tôi cho có chừng.

Song thi mấy bài, tôi không làm bài nào được hết; kết quả thiếu bong, tôi không làm được, mà cũng không ai làm được, vì mấy cái gộc tôi đã trảm rồi hết. Xong cuộc thi tôi coi lại số tiền mất gần có 20 ngàn rồi mà chưa ra gì hết; tính chờ kỳ thi sau, không dè các ông đồ đầu cho tôi trước kia, nay đã đổi di hết. Trời ơi! số tiền tổn hao bấy lâu, trôi theo giòng nước hết rồi.

Qua năm sau, vì chánh-phủ thấy thi mấy kỳ mà nhơn-tài kém quá, nên có chỉ-dụ định lại cho bỏ thăm, còn cuộc thi thì bãi. Tôi nghe tin này, tôi mừng quá, anh!

Vài tháng sau, có lệnh dạy lập sổ cũ-tri. Còn phần tôi, thì lo xin giấy quan thầy chứng sự mạnh giỏi cho tôi, tờ tánh hạnh, sao lục án tòa, khai gia-sản v. v. Các anh cũ-tri, ối thôi lúc này họ tới lui với tôi nườp nượp, kẻ

mưu này, người chước kia, nịnh hót đủ điều; tôi thì đi ngày đi đêm tới nhà các vị cũ-tri mà năn nỉ ý ới, nhét tiền xi bạc, không còn sót chỗ hang cùng ngõ hẻm nào, mà tôi không đến. Lúc này tôi học-ăn học-nói đủ cách. Tôi hứa đều này đều nọ, nào là vì dân, vì nước, vì nghĩa vụ, vì nhơn-quần. Bấy giờ đầu ai có cỡi trên lưng tôi, tôi cũng không nói, ai muốn xin mặt Trăng ở nửa lưng trời kia, tôi cũng hứa bường cho mà. Một là thăm tôi định mua từ 40\$ tới 60\$.

Anh ơi! tôi nghĩ lại phần nhiều người, hèn hạ quá! Có một người ra tranh với tôi, nên họ « bắt cả hai tay » nghĩa là dằng nào họ cũng hứa giúp, tiền bạc thì họ thộp cả hai bên. Còn nói gì tới sự ăn uống. Tôi thấy có người trong một ngày mà họ ăn uống của hai bên có sáu bảy lần; ý họ muốn chọc cổ cho mửa ra dặng họ ăn nữa. Anh nghĩ coi họ xử với mình như vậy sau mình làm tổng rồi, đại gì mà không cạo đầu họ lại mà trừ! Tôi nghĩ rằng họ ăn mình một lần, sau mình ăn họ lại trọn đời, nên tôi cũng bóp bụng mà chịu. Kết-quả: là số thăm của tôi hơn, tôi mừng quá, nhưng cũng còn lo một nỗi.

— Lo gì, hề mình được nhiều thăm, thì chắc mềm rồi.
— Không đâu, vì tôi nghe cái luật cũ tổng khác hơn cũ Hội-dồng, không phải nhiều thăm mà dặng.

Tôi nghe vậy lo dài ra cây, may có thầy thông bày cho tôi « cách đi khôn dại! ». Quả thật, tôi đi trùng phùng-phất. Trong hai tuần lễ sau, có giấy lại nôm-mê cho tôi làm cai-tổng hạng ba.

Anh ơi! bây giờ mình có tuổi rồi nghĩ lại mọi việc đã qua, và những cái cũ-chi của tôi hồi đó mà tôi mắc cỡ quá. Khi tôi lãnh bằng cấp rồi, tôi liền đi tưng-tưng tư-cách, lời ăn tiếng nói tôi cũng đòi, tướng đi tướng đứng tôi cũng đòi, cách giao du tôi cũng đòi. Tôi muốn Biện, dọn bàn bu-rô, mua giấy Bàng, sấm sủng; nói tóm một đều, là nghi-vệ theo hàng tổng, tôi làm đủ hết. Lại nghiêm-ác thay, con vợ tôi, chẳng khuyên can tôi, nó còn muốn trợ ác cho tôi, vì tánh nó ham ăn của lẽ, buộc người ta phải bầm bà, nếu ai kêu làm là chi thì nó phiền lắm. Vì vậy mà tôi làm thăng tay, tiền-hao bao nhiêu cũng trời kệ.

Tôi chọn ngày khai bang, mời khắp cả tổng. Lúc này mấy anh cũ-tri trước họ xoay tiền tôi, bây giờ họ sợ, trở lại phùng-nghinh nịnh nọt, mua trường-liễn rượu-trà lễ-mễ mà cho tôi. Họ hỏi dọ coi ở nhà mà bấy trẻ tra món gì; thì họ mua cho món ấy. Mấy tháng đầu tôi làm mặt thanh-liêm, không ăn hối lộ, hề thằng dân nào gặp tôi mà không bầm, không xá, thì tôi quất bỏ trên đầu, nên dân tình thấy tôi thì lấm lét như gà chạy mặt.

Này anh! tôi nghĩ lại việc gì chẳng qua được sự thiệt. Những đều giả dối đầu có dấu điểm thế nào, rồi người ta cũng rõ thấu tới tâm-cáa mình. Bề ngoài tôi làm mặt thanh-

liêm, mà họ vẫn biết trong lòng vợ chồng tôi, nên họ có chuyện gì thì liền đem của dút. Mà nghiệt! con vợ tôi thì ưa thâu, dân thì ưa lo, tôi thì giữ mặt thanh-liêm, dầu mình có gòn sắt, dạ đồng đi nữa, cũng phải xiêu vì dân với vợ. Rồi lần lần thành ra cái lệ, hề « *phép luật thì vào ngõ trước, lễ vật thì vào ngõ sau* », thâu được thì thâu hoài, ăn được thì ăn mãi. Từ ấy nhân sau, tôi trở đủ ngón, công nhiên là một cái nghề làm ăn, không ngại ngừng chỉ hết.

Dân-tinh có việc gì, thì việc nhỏ tôi làm ra lớn, xuôi bên này, dục bên kia; hề thói đời có sự thì họ mới lo; tôi làm cho có, rồi cả hai bên biết phải với tôi thì tôi tính êm. Tôi đỡ bộ diện của các làng, coi ai mua ruộng đất thiếu phép, thì tôi xuôi kiện, dặng tôi tù ngục trung thu lợi. Hoặc tôi xin khân, tôi buộc bán rẻ cho tôi. Dân thì tôi muốn dùng cách nào cũng dặng: Bắt canh nhà cho tôi, hoặc mượn cây ruộng, mượn đắp bờ, mượn chở lúa; tôi làm gần 100 mẫu ruộng, mà không tốn công nhà bao nhiêu. Tôi lại giỏi coi ý quan trên, muốn gì, tôi đều làm vừa ý được, nếu không vậy, sao mấy năm mà tôi lên đến cai lòng hạng nhất. Nói cho phải, mấy năm trường tôi thâu thiệp cũng quá cái số tôi tồn-bao hồi trước, mà vì tôi bay chơì bởi cho xứng-dáng với cái chức của mình, tôi lại hay làm quen với mấy ông mấy thầy dặng làm vì cảnh, cho nên thâu bên này, ra bên kia, cũng không còn là mấy.

Bấy giờ tôi trọng tuổi, nên tôi tính muốn lo cho được cái chức Huyện-hàm sau có quá văn, khắc vào mộ bia cũng rõ ràng. Tôi tính vậy nên đem 5.000\$00 mà nhét một lần nữa, khi tính xong, còn chờ đủ giấy tờ thì tôi lên chức Huyện. Vì dóm lại trong nhà, không còn bao nhiêu, nên

tôi càng xoay tiền đủ cách, đến đời tôi lên cho chưa có bạc, cho nấu rượu lậu nữa.

Bữa kia, trong tổng có một tên nhà giàu kia đánh bạn nó chết, rồi đến lo với tôi một ngàn đồng bạc. Nhưng lúc ấy, nó chạy bạc không kịp, chỉ lo 3 trăm đồng bạc mặt mà thôi. Tôi buộc làm giấy thiếu tôi 7 trăm đồng, bản hỏi rồi tôi mới cho chôn.

Anh ơi! Việc ăn mạng oan-hồn, làm sao mà dẫu được. Huống chi xưa này, tôi gieo ác-cấm với dân với làng đã nhiều, nên họ rơi thợ đầu cáo, quan trên cho xuống xét nhà tôi, quả có giấy tờ và đào thấy ma lên khám-nghiệm quả tang, làm cho tôi diếng hồn xanh! Bao nhiêu ruộng đất tôi bán sạch mà lo vụ này. Quan trên cũng dung tình không làm tội, song bắt tôi về hưu! Ôi! 5.000 đồng bạc, tôi lo Huyện-hàm trước kia cũng hỏng. Sự nghiệp của mẹ cha tôi để lại cũng tiêu điều. Ngày nay, còn 20 mẫu Hương-hỏa mà nợ lấp vò, vì lúc đương quyền, tôi mượn của các làng, các xã, kể 500 đồng, người 700, vì họ sợ tôi nên không giấy tờ gì; còn nợ có giấy, cũng trót vài ngàn là khác. Tôi lấy làm vô phước quá, con trai thì theo diêm dăng, cờ bạc, hút xách, con gái thì duyên phận lồi thối, nay đây mai đó, tôi nghĩ lại có lẽ vợ chồng tôi thiếu đức, nên con cái mới ra đường ấy. Người ta nói « *Nhứt thể quan, tam thế oan* » có lẽ là vậy.

Ông nói rồi thì hai hàng nước mắt rưng rưng, tỏ ra tuồng hối-hận lắm!

Bạn ơi! tôi chép câu chuyện này cho bạn nghe, ước gì bạn đăng lên báo, để đồng bào soi chung. Ấy là câu chuyện thật ngày nay, chứ không phải là tôi ăn không nói có đâu! **Huỳnh-Lan**

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uống thức gì?

Có phải là biến chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRENE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ-NHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ

ĐỒ ĐỀ CHỖ NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯỢC

QUÁP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Chao cha! Nữ-quyền lớn quá!

Gần biển nước Méc-xích bên châu Mỹ, có một cái cù lao lạ lùng lắm. Xưa nay chưa mấy người đi tới đó, mới rồi có một nhà bác-học người Méc-xích đi tới đó khảo cứu, về thuật chuyện nhiều đều rất lạ.

Cù-lao ấy tên là Tibourek, của một tốp dân Ấn-độ ở, mà bao nhiêu quyền cai-trị trong đó, đều là về tay đàn bà nắm hết; đàn ông chỉ có việc cày cuốc và làm đầy tớ mà thôi.

Hồi xưa cù-lao có 5000 người, mà ngày nay dân số chỉ còn có 400 thôi.

Dân ở đó có tinh-thần tự-lập hết sức, vì từ hồi nào tới giờ, họ vẫn có quyền tự-lập, chứ không để cho ai chinh-phục dặng họ. Người Y-pha-nho và người Méc-xích định ăn sống nuốt tươi họ, nhưng đều không được.

Họ khẳng khái lắm, thà là chịu ở góa suốt đời, chứ người nào ở trong xứ, mà đã khom lưng cúi đầu làm mọi người da trắng, là họ không thèm lấy làm chồng vợ.

Trong cù lao ấy vẫn còn tục ăn thịt người, nhiều khi họ làm thịt người — là đàn ông — mà nấu nướng ăn uống với nhau vui vẻ lắm. Đàn ông đàn bà đều là cao lớn khỏe mạnh, vì những đứa con nào sanh ra mà có bệnh, hay là ốm yếu, thì họ làm thịt liền, chứ không thương xót gì. Bởi vậy, những người nào còn sống lại, đều là khỏe mạnh hết.

Vua ở chỗ đó là một người đàn bà, lực-bộ thượng thớt cũng là đàn bà hết. Vua có quyền bảo dân sống được sống, bắt chết phải chết. Đàn ông ở đó không có quyền gì hết; đến đời mấy bà không cho dự chỉ vào việc giáo-dục con cái nữa kia.

Thật là một xứ nữ-quyền toàn thành. Ai ham nữ-quyền lắm, qua đó ở, chắc là sẽ được vừa lòng.

Lấy vợ mà lấy phải người con gái đã qua đời.

Tòa án bên nước Ru-ma-ni mới rồi gặp một việc khó xử lắm. Có một người đàn ông xin để vợ, song tòa xét ra thì anh này chưa hề bao giờ lấy chị kia làm vợ, là vì chị đã chết lâu rồi.

Nguyên nhưn việc đó như vậy:

Theo như lời của anh chồng khai, thì hồi trước có người mới manh cho anh ta với một chị họ không được xuân xanh lắm. Trước khi làm lễ cưới thì chị này có đưa giấy khai-sanh cho chồng coi, giấy khai-sanh mới có 39 tuổi thôi.

Song sau khi hai bên lấy nhau được ít bữa, thì tự nhiên chị vợ già ngay, tóc bạc, răng long, má hóp, coi già hết sức là già.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Đó là một chuyện bí-mật, chừng sau anh chàng kia mới biết.

Tờ ra khi trước chị kia định lấy anh này, thì có nhờ một người chuyên-môn làm cho nhan-sắc của mình trẻ lại trong ít lâu. Nhờ vậy mà tuổi thiệt của chị ta là 54, mà coi gương mặt còn trẻ như người mới có 39. Chị ta lại muốn chứng tỏ rằng mình 39 tuổi thiệt; bèn lấy cái giấy khai-sanh của người em gái mình mà đưa ra, người này tẻ thể từ mấy năm trước kia rồi.

Bây giờ tòa án đương xét coi cái đám vợ chồng ấy lấy nhau có đúng luật không, và coi có thể hai đảng ly-dị được không, bởi vì người đàn bà trông giấy khai-sanh đó chẳng phải là người ở trên dương-thế nữa.

Thiệt là nhiều chuyện.

Ông vua về nghề ly-hôn

Bên Âu Mỹ, họ càng có tự-do kết-hôn bao nhiêu, thì càng có tự-do ly-hôn bấy nhiêu. Những án xin ly-dị, không ngày nào là không có. Nhưn vậy mà mấy ông thầy kiện kiếm ăn khá lắm. Hễ ông nào lo việc cho người ta để nhau được mau, thì thiên-hạ kéo đến vô số. Tiếng tăm nổi lên, tức thì là tiền bạc vào tay như nước tưới.

Tại nước Méc-xích, đã có một thầy kiện nổi tiếng là ông vua về nghề ly-hôn, là vì vợ chồng nào muốn để nhau, mà lại nhờ ông thì được mau hết sức.

Có một nhà báo ở châu Âu tới phỏng-vấn về cái thuật ấy thế nào, thì ông nói:

« Thiệt có nhờ đó mà tôi có tiền nhiều và có danh tiếng. Chính tôi là người đã khởi xướng lên nhiều lệ luật về sự ly-hôn, đã thi hành trong nước Méc-xích. Nhờ tôi mà có nhiều đám xin ly-hôn, xong việc trong 24 giờ.

« Bây giờ bên nước tôi, rất phát-dạt về sự ly-hôn, cả người Hoá-ký cũng qua đây xin ly-hôn, vì rằng tòa xử mau quá. Có khi họ muốn làm cho mau rồi chuyện, thì họ đón ngay quan tòa ở đường, hoặc ở ga xe lửa, vậy cũng là xong.

« Còn cái nguyên nhơn khiến cho họ dễ bỏ nhau thì chẳng có quái gì hết thấy. Có đám thì vì sáu tháng mà vợ chồng không hun nhau; có đám thì vì vợ chồng không cùng ưa một cái nhà bếp; lại có đám, thì vợ chồng không cùng ưa một cái đĩa hát. Ấy thế là họ xin để bỏ nhau liền là.

???

Phân-hoa Cholon đứng đầu.

Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt-vời!

Thợ rất khéo máy kim-thời

Quần chỉ sáng tối kẻ trời nắng mưa.

Tắm bồn ai thấy cũng ưa,

Khách du lịch ghé coi vừa lòng chẳng?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời,

ở số 428, Quai de Choquan, góc đường Jaccario

CHOLON

Tiểu-thuyết của BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

II

(Tiếp theo)

— Con đã về đấy ư? mau mau tìm ít sanh-khương và sắc thuốc cho cha, ta đương mong con về quá. Hình như ta mắc chứng hàn-lã, từ này, đi sông luôn mấy lần, mệt quá, khát quá, con hăm cả nồi cháo cho cha.

Phượng-Anh nghe nói, bỗng giật mình kinh-sợ, nghĩ thầm rằng: « Có lẽ ông lão kia là bậc tiên-tri, lời nói quá ứng-nghiem thật chẳng! »

Nghĩ thế càng lấy làm sợ hãi, bối-rối như tờ-vó, muốn ở nhà thì không người đi rước thầy thuốc, muốn đi rước thầy lại sợ ở nhà thiếu người trông nom, Phượng-Anh lật-dật hăm qua nồi cháo và chum xong bếp thuốc để đấy, rồi sắp ngửa chạy xuống làng dưới để đón thầy thuốc, đến nơi thì ông lang lại đi vắng, Phượng-Anh bất-dứt-dĩ phải ba chân bốn cẳng chạy đi tìm ông lang ở làng khác, vừa mệt vừa đói, mồ-hôi toát ra ước dầm cả áo. Trời lại gần tối, nghĩ đến đường xa thân gái, càng hoang-mang sợ-hãi vô cùng. Vì thân-hồn bất định, nên chỉ lật-dật những vấp cùng lẻ, tình-cảnh khổ-nạn, rất là đáng thương.

Khi đến cửa nhà ông lang, nàng dứt hơi không nói được nữa, liền lăn ra hè mà nghỉ, bỗng sực nhớ đến cha đương mong mình ở nhà, ruột gan lại sôi-nổi như vạc dầu, phải cố gượng dậy mà kể qua loa bệnh tình với ông lang. May được ông lang này lại có con theo học Mộng-Liên, thấy nói bệnh cấp cứu, cũng lưỡng-cưỡng lo sợ, vội xếp ít nhiều vị thuốc vào khăn gói, rồi cùng Phượng-Anh lật-dật ra đi. Vì nàng đã mệt nhọc quá, nên đi đường, ông lang cứ phải cầm chừng chờ đợi, sau bất-dứt-dĩ phải khoác lấy cánh nàng mà đi về, vì thế nên hóa ra chậm-trễ quá. Phượng-Anh chạy vào phòng, trông thấy thân-sắc phụ-thân đã biến, người bỗng sút hẳn đi, hăm đã lạnh, mắt đã mờ, chân tay đã co dúm. Thấy vậy, nàng kinh-hãi rụng-rớt, vội nắm lấy tay cha mà vừa khóc vừa gọi luôn mấy tiếng, nhưng Mộng-Liên đã mê-mạn rồi, chỉ ở ở không nói tiếng gìặng cả. Ông lang xem mạch xong, liền lắc đầu thở dài mà rằng:

— Linh-tồn khó lòng qua được đêm nay! Có-nương nên trú-liệu việc hậu-sự đi thôi. Dù thuốc tiên cũng không sao cứu được nữa!

Phượng-Anh nghe nói thì tuyệt vọng, liền lăn ra mà khóc òa!... Mộng-Liên đương mê, bỗng tỉnh lại, trông thấy Phượng-Anh ngồi bên thì có ý mừng rỡ, cố gượng nhấc cánh tay đã đơ-dại ra, mà ôm lấy con, nhưng không nhấc nổi, vừa thở hổn-hển vừa nói rằng:

— Con đã về đấy ư!... ta tưởng không kịp trông thấy con nữa!... thôi, con ơi, cha sắp phải bỏ con mà về với tổ tiên đấy!... Từ đây cha cùng con tạm năm vinh-biệt!...

Giọng nói ngong-ngịu ư ư, phải ghé tai tận miệng mới nghe hiểu, nói đến đấy, bỗng thấy lắc đầu, hình như có ý đã cảm khầu mắt rồi, nước mắt luôn ra tràn-trụa

cả mặt-mũi, cặp môi vẫn mấp máy, nhưng không thành tiếng nữa, hai mắt cứ trũng-trũng mà nhìn con, hình như còn một câu gì, tấm tức không thể nói hết được vậy. Được một lát, bỗng thấy nấc lên mấy cái, rồi im đi, dần dần không thở nữa...

Phượng-Anh ruột gan như vò như xé, ôm lấy thi-hài cha mà khóc lạng đi từng hồi, như mẹ như đại, như say như điên, hai hàng thắm lệ tuôn ra như suối chảy. Một tiếng khóc cha, hai tiếng khóc mẹ, tui thân có khổ như chiếc lá là cành, cánh bèo dạt sóng, mưa sâu gió thắm, kẻ sao xiết nỗi chua cay! Lại còn cái khổ trước mắt: cảnh nhà nghèo ngặt, một đồng tiền, một bát gạo, cũng không có, họ hàng chú bác không ai, tay trắng bơ-vơ, thơ ngây phận gái: biết lấy gì mà sắm sửa quan-quách cùng đồ khảm-liệm để mai-tang bây giờ? Nghĩ đến nỗi khổ nạn ấy, lại vật mình lần khóc, những toan chết quách theo cha cho rồi! Đương lúc thủy tận sơn cùng, tuyệt đường hi-vọng, may sao có một người lân cận tên là Hoàng-dụng-Thành, giúp cho vài trăm bạc, nên việc tang táng cũng được mọi sự châu-lất.

Hoàng-dụng-Thành là người thế nào mà lại có hảo-tâm như vậy? Số là hắn có dụng ý ở trong, chứ nào có từ-tử gì đâu!

Hoàng-dụng-Thành nhà rất giàu, góa vợ mấy lần, đời vợ nào cũng không thấy sanh nữ gì cả, năm nay đã ngoài tứ tuần, mà vẫn trơ trọi có một mình. Dụng-Thành bình dạng rất thô tục, mắt ốc-nồi, râu quai nón, vai u, cổ thịt, thân-thể béo lùn, trông chẳng khác gì ông phỗng ở các cửa đền. Hình-dạng đã xấu xa, tâm-dịa lại rất hiểm ác, dòm thấy Phượng-Anh có nhan sắc lại bần-bần cô-nhược, bèn định dùng thế-lực kim-tiền mà hăm-hại danh-tiết nàng. Hắn nghĩ rằng: « Nay Phượng-Anh bị gia-biến, tình-cảnh nguy-bách hết đường cậy trông. Nếu ta nhắm lúc bần cùng quẫn này, giúp cho ít tiền-đề tang táng phụ thân bần, chắc hẳn phải cảm-kích mang ơn ta, hẳn đã nặng lòng cảm ơn ta thì ta muốn thế nào hẳn chẳng phải nghe! »

Kế-sách đã quyết định như thế, bèn mang tiền đến giúp cho Phượng-Anh, quả nhiên Phượng-Anh mắc mưu. Nàng thấy Dụng-Thành có lòng hảo-hiệp như vậy, liền lấy tạ ơn mà rằng:

— Cha tôi được mở yên mà đẹp, toàn là nhờ công đức của trưởng-giá. Ông đức ấy dầu đến khi bạc đầu, tôi cũng không dám quên được vậy. Nay xin lấy đầu làm lễ, để tạ ơn sâu.

Dụng-Thành mừng-rỡ vô cùng. Nghĩ thầm rằng: « Quả nhiên không ra ngoài việc tru-toan của ta! »

Bèn ứng đáp vài câu cho xuôi chuyện rồi ra về.

Cách ba hôm sau, việc tang-ma đã châu-lất, Phượng-Anh đương ngồi rầu-rĩ khóc thầm ở trước linh-sàng phụ-thân, thì thấy Dụng-Thành hoảng-hốt chạy vào, nét mặt có vẻ ngơ-ngác lo-sợ mà rằng:

— Có-nương ơi, câu-chuyện rầy-rà quá, nên tôi phải chạy đến đây để nói cho có-nương được hay! Số là cái

món tiền 200\$ tôi giúp cho có-nương hôm trước, là tiền tôi vay họ đó thôi. Nay người chủ nợ đến bắt tôi phải hoạp-lại ngay tức khắc, tôi hết lời xin khất lại mà họ cũng không nghe, nói thật với họ là lỡ cho có-nương vay, họ cũng không tin, bắt tôi phải ký vật gì làm bằng cớ, thì mới bằng lòng cho khất lại ít ngày. Vậy có-nương nên mau mau lại nhà tôi, để bà con ta cùng liệu cách thu xếp, thì mới êm chuyện được.

Phượng-Anh nghe nói có lý, tin là chuyện thực, bèn tức-khắc thu dọn qua-loa các đồ vật, khóa cửa lại, rồi cùng Dụng-Thành ra đi.

Phượng-Anh vừa đi vừa hỏi:

— Ông bảo tôi đi đâu bây giờ?

Dụng-Thành nói:

— Con mụ chủ nợ ấy, đương ngồi chờ ở nhà tôi, vậy cứ lại nhà tôi là đủ, không cần phải đến nhà nó làm gì. Đến nơi, thấy một người nạ-dòng to béo, tuổi chừng đã quá chiều xuân mà son-tô phấn-diêm, ra vẻ trai lơ. Mụ thấy Phượng-Anh vào cũng vẫn ngồi chững chặc trên ghế, miệng ngậm điều thuốc lá, thở khói phi-phào, tay phe-phẩy cái quạt con, có ý vừa quạt vừa phờ những vòng xuyên ở cổ tay. Phượng-Anh thấy cách-diệu hóm-hĩnh, đoán ngay là chủ nợ, liền chấp tay vái chào. Mụ kia gật đầu, rồi lừng-lững đôi mắt dề-dầu, nhìn khắp từ đầu đến chân Phượng-Anh, lại nắm lấy tay nàng mà nắn xem ngón tay có mềm mại không. Bỗng thấy mụ tươi cười mà nói rằng:

— Đẹp lắm! xinh lắm! phong tư kiểu mị, cốt-cách thanh-tận, giá này thật ngàn vàng cũng đáng!

Nói xong lại ngật nghẹo cười.

Phượng-Anh thấy cách cử-động kỳ quái, lại nghe nói mấy câu lạ tai, trong lòng bỗng sanh nghĩ, liền vùng ra toan chạy. Dụng-Thành liền cản lại mà nói to lên rằng:

— Ô hay! Có muốn chạy đi đâu? Bà chủ-nợ đấy mà! Có phải khất-khư thế nào cho xong xuôi đã chứ!

Phượng-Anh đứng ngẩn ra, chưa biết đáp lại thế nào. Bỗng thấy Dụng-Thành sầm mặt lại, rồi cất giọng sảng nói rằng:

— Tôi nói thực cho có-nương biết: Tiền của người ta có vay mượn bằng thật! Nay người ta đòi ký quỹ vật gì để làm bằng, có đã không có ruộng vườn, lại không có tài sản, đành phải sang ở tạm nhà người ta ít lâu mới xong! Chớ nay một chốc bỏ ra hàng mấy trăm bạc, mà không có chút chi làm bằng cớ, lại muốn chạy đi, để đến lúc tôi phải dùng đến cường-lực thì phiền lắm!

Nói xong lại khàn-khắc cười, trông rất khả-ố.

Phượng-Anh vốn là người thông-minh, thoáng nghe qua mấy lời đã hiểu ngay là thân-mình đã hăm vào chốn thanh-lầu mất rồi! Trong lòng căm giận Hoàng-dụng-Thành không biết chừng nào, đã toan đâm liễu làm cho toang hoang câu chuyện ra. Song lại nghĩ rằng: « Mình đã trót nhờ đồng-tiền của hắn mà lo liệu việc hiếu cho thân-phụ mình, nay nếu nói ra, mà làm hại hắn, thì thật là mang tội bất-hiếu. » Nghĩ thế liền khàn-khái nhận lời, không hề rụt-rè ngần ngại gì cả. Phượng-Anh trở lại nhà thu xếp mọi việc đầu-đuôi, lại gọi mụ Lạc-Âu là người đã đỡ đầu mình năm xưa lại thường-thường săn sóc nhà mình bấy lâu, giao phó hết cả nhà cửa cho mụ; rồi mới cùng người nạ-dòng kia xuống tàu đi Thượng-hải.

Người nạ-dòng đó là một mụ đi giả trong xóm yên hoa ở Thượng-hải tên gọi Cửu-Mã, vốn là người quen cũ của Hoàng-dụng-Thành. Từ khi mụ đứng làm chủ Thanh-lầu, thường vắn cầu khấn Dụng-Thành tìm kiếm con gái cho. Dụng-Thành cũng có kiếm cho đôi ba đám, nhưng toàn là hạng tầm-thường, nên mụ vẫn chưa bằng lòng, cứ bách-thúc mãi, nên Dụng-Thành mới lập kế đem nàng Phượng-Anh mà liền cho mụ.

Phượng-Anh đã sa chân vào thanh-lầu, mỗi chuyện phải theo quy-tắc riêng của mụ Cửu-Mã truyền dạy, không thể nào còn làm theo ý mình được nữa. Mụ bèn dạy đàn, dạy ca, và luyện tập các cách đón đưa giao tiếp vắn vắn... Nàng vốn là người minh-tuệ, nên chưa bao lâu mà đã thông-thạo cả các điệu ca cung-dân, khiến cho các chị em phải thân-phục là bậc « hoa-khôi » trong làng son phấn. Mỗi khi có khách sang trọng làng chơi tìm vào, thì mụ lại bắt Phượng-Anh ra thủ-tiếp. Vô luận rằng các hàng tấn-thân phú-quí, hay các bậc đại-sĩ tao-nhân, hễ ai đã được gặp gỡ Phượng-Anh một lần, thấy cũng phải say mê lưu luyến. Bởi thế mà chưa bao lâu, cái thanh-danh tài sắc của Phượng-Anh đã lừng-lẫy khắp xa gần; thời thì các bậc phong-lưu mã-thượng, các hàng kim-ngọc vương-tôn, đua nhau quẳng bạc vạn liền ngàn, mà mua lấy một nụ cười, một khúc đuôi con mắt của Phượng-Anh! (1) Cửa ngoài xe ngựa không lúc nào ngớt; sự phát-đại của Cửu-Mã thật đã đứng đầu Thượng-hải vậy. Vì thế mụ lại càng hết sức nâng-niêu chiều chuộng Phượng-Anh, như nhánh vàng là ngọc trên tay, và thường luôn miệng khoe khoang với mọi người rằng:

— Phượng-Anh thật quả là cây tiền cây bạc của nhà ta đó!

III

Trong bọn làng chơi, có một người tên gọi Nhân-Hổ là say đắm Phượng-Anh hơn cả. Nhân-Hổ đã đậu tú-tai, khi còn triều-chính nhà Mãn-Thanh; gia-tư trước kia cũng phong-phu lắm, chỉ vì ông ta cứ ngày đêm chìm đắm trong chốn ngổ-liều tương-hoa, huy hoặc tiền-tài như rơm rác, nên chẳng bao lâu mà nhà cửa ruộng nương đã sạch trơ như chui vậy! Nhưng cái công phu tìm hoa bói liễu kể đã lâu năm, nên lịch-lãm thế-tình lắm. Thường cho rằng: Những hạng nữ-tử ở xóm bình-khang, đôi khi toàn là đồ tầm-thường thô-tục hết thấy, chỉ có thể dùng làm vật tiêu-khiển, mua vui trong chốc lát mà thôi, chớ ous đem ái-tình mà thi-thố với chúng, thật là một sự làm to, vì hạng người ấy làm gì có « tình », họ chỉ « tiền » mà thôi.

Kịp khi được gặp gỡ Phượng-Anh, thì Nhân-Hổ lại mười phần kính-trọng, hết sức quý-yêu, thường nói rằng:

— Một người nữ-tử đã có cái vẻ yếu-khiêm-diêm-lệ như thế ngọc-nữ thiên-tiên, mà tánh cách lại ôn-hòa, cũ-chỉ lại thanh-nhã, có cái phong-thể con nhà quý-tộc danh-gia. Trong bọn yếm-khăn, cầu được một người đoan-trang-phong-văn, tài sắc kiêm toàn như thế, thật cũng hiếm có lắm thay! Chớ sao con người như thế, lại phải luân-lạc trong đám phong-rần, nghĩ thật đáng-tiếc mà cũng đáng-thương!

Bởi thế, Nhân-Hổ đối với Phượng-Anh, dốc lòng chung

(1) Ý-chúng thanh-lầu ở Thượng-hải, cũng như hồng-lầu ở bên ta chăng? Chớ nếu không thì Phượng-Anh sao lại hảo-tâm dành-tiết được?

ai, hết sức phụng thờ, đem hết mọi cách điểm dàng ra mà dụ dỗ, để cố cầu lấy một tiếng cười ngàn vàng của bậc tuyệt sắc giai nhân. Nhưng Phượng-Anh vẫn lạt lẽo hững hờ, hình như không có để ý gì đến Nhân-Hồ cả. Mỗi khi Nhân-Hồ đến, bất quá nàng chỉ thủ ửng đưa dĩa mấy câu cho xong lễ mà thôi. Nhân-Hồ thấy Phượng-Anh không động tâm, cho rằng hoặc là tại nàng chưa hiểu rõ cái bản-ý của mình chăng? Bèn cất tiếng nói rằng:

— Phượng-Anh nàng ơi, cái lòng chỉ thành chỉ ái của tôi đối với nàng bấy lâu chắc nàng cũng đã biết, tôi vì nàng mà ngồi đứng ngẩn ngơ, đêm ngày tơ tưởng, vì nàng mà tôi như mê như mộng, như túy như si, tâm can đã trút cả cho ái-nương, linh hồn tôi lúc nào cũng phảng phất bên mình ái-nương đó. Thế mà ái-nương nỡ chẳng đem đôi tuệ nhân soi thấu tâm đan-thành cho kẻ tình si, nỡ để cho ngày đêm khao khát, không được vui chung một giấc Vu Sơn. Ái-nương nỡ lòng nào mà để cho ta phải suốt đời ôm sầu ngâm khổ hay sao? Ái-nương là người từ-bi, chẳng lẽ lại đang tâm như thế!

Phượng-Anh cười lạt mà đáp rằng:

— Bạch-quân ơi, sao ông lại si-tình đến thế! Ông đã biết tôi, chắc ông cũng biết cái cảnh-ngộ của tôi. Tôi phải trăm luan khôn-nạn trong đám phong-trần thế này, là vận bất-dắc-dĩ, ông có thấu cái khổ-tâm vô-bạn của tôi không, mà ông nỡ thờ ra những giọng lẳng-lở ong-bướm? Ông nên biết rằng: tuy nghề-nghiệp tôi hèn, nhưng lòng tôi không bao giờ biến đổi; cảnh-ngộ tôi tuy khổ-bách, nhưng tôi quyết sẽ đủ nghị-lực mà bảo-tồn lấy tấm thân trong-sạch này để mai sau đợi chờ người tri-kỷ, ông thật không biết

tự-lượng một chút nào, lại đem con mắt phàm-tục mà trông tôi, đem tấm lòng đam-dăng mà đối với tôi, như thế trách nào tôi chẳng lạt lẽo với ông, vì một người không có nhân-cách, thì bảo tôi kính trọng làm sao được!

Nhân-Hồ nghe nói, thình lình như người đương mề chột tịt; nghe mấy lời nghiêm trách của nàng, khác nào như tấm gương phản-chiếu, soi thấu hết cái chân-dung bản-tướng của mình, nàng bảo mình là vô-nhân-cách thật là đáng lắm vậy.

Nhân-Hồ lại nghĩ đến mấy lời sỗ-sàng của mình, càng sượng-sùng hổ-thẹn vô cùng, bèn cúi đầu lủi-thủi ra về. Ra đến cửa ngoài, bèn ngửa mặt lên trời, thở dài mà than rằng:

Mười năm mới gặp người như-ý,

Lại mắc liếng nỡ: kịchchí bạc-tình!

Nhân-Hồ bị Phượng-Anh cự tuyệt mấy câu, trong lòng vừa xấu-hổ vừa căm-tức, bèn nghĩ kế hại-ngâm, làm cho Phượng-Anh phải lằm than khổn-khở mới nghe. Từ đó ngồi đầu bàn cũng tìm lời nói xấu Phượng-Anh, lại thường đem pha ở trước mặt bạn hữu rằng:

— Con Phượng-Anh kẻ cũng là đứa có nhan sắc đáng yêu thật, nhưng chỉ ghét cái tánh kiêu-ngạo của nó mà thôi. Thân-thể thì là con nhà hèn-hạ, nghề nghiệp thì là một ả lâu-xanh, thế mà nó cứ dương-dương tự đắc, coi mình như một vị hoàng-phí công-chúa vậy! Chỉ ngán thay cho các bậc đa-tình nam-tử, phù-quý vương-tôn, biết bao nhiêu người chỉ vì ham-mê cái nhan sắc của hân, mà uổng phí tâm-cơ, không-lao mộng-tưởng, chẳng khác gì đem tiền ngàn bạc vạn, mà quẳng xuống bể Đông! Thật là một sự vô-vị, đáng nên tức cười!

Câu phao-ngón ấy huyền truyền đi, các bạn làng chơi ai nấy đều đem lòng chán ghét Phượng-Anh, cho là phường giả dối bậc tình, mà bảo nhau không thêm tới cửa nữa. Một nơi ca-lầu đương náo-nhiệt sầm-uất, bỗng hóa lạnh-lẽo buồn rầu, bướm ong lữ' đẩu, xe ngựa vắng teo, Cừu-Má thấy vậy lấy làm kinh-ngạc vô cùng! Mụ cho rằng: tất nhiên Phượng-Anh có tự gì hỗn-hảo bất-ni-ã, để đến nỗi gây ác-cảm với làng chơi, nên cửa lầu mới suy-sút đến thế.

Mụ nghĩ thế, bỗng dưng-dùng nổi trận tam-bành lên, túp lấy Phượng-Anh mà si-mạ, mà đánh-sé, làm cho một thân đào-non liêu-yếu kia, phải trải bao nhiêu sự nhục-nhân đau đớn, bao nhiêu sự thống-khổ thảm-thương, nhưng nàng cũng không thể phản-trần lể nào được, vì chính nàng cũng không hiểu duyên-cớ ra làm sao. Mụ thấy nàng không chịu thủ-thất chân-tình, càng thêm giận dữ, thẳng tay đập tiểu vũi hoa, chẳng còn thiếu gì cách tàn khốc giã-man gì nữa. Phượng-Anh bị đòn đánh mề-mạn, thâm tím cả người, nằm liệt trên giường không đứng dậy được. Mụ bèn cho vục vào một cái buồng nhỏ, bỏ tro đổ cho than khóc mặc kệ, sống chết mặc thay Phượng-Anh đành chỉ nằm bưng mặt khóc than cái cảnh hồng-nhan bạc mệnh mà thôi. Lại nghĩ: nay mẹ cha mất cả, từ cổ vô thân, mình khóc mà ai thương, mình chết mà ai tiếc! Nay chẳng may sa cơ lạc bước thế này, cũng chẳng qua số mạng xui ra như thế, dù người ngoài họ hủy-hoại, nhưng tự ta phải tự cứu lấy ta, miễn là lưu được tấm thân trong sạch về sau này là đủ. Chớ ngoài ra dầu nhục dầu vinh, dầu sướng dầu khổ, có đáng kể chi!

Lập chí như vậy, nên dầu bị xử tàn-nhân đến đâu, nàng cũng cố nhẫn-nhục mà chịu không hề có oán-hận hoặc dám trái ý mụ chút nào, nên chẳng bao lâu mụ cũng hồi-lâm

thương xót đến nàng, mà không nỡ lãng-áp như trước nữa. Nhưng mỗi khi nghĩ đến sự thu-nhập trước kia hàng trăm hàng chục một ngày, nay mười phần không còn một vài, thì mụ lại đau lòng xót ruột mà day-nghiến nàng boài.

Bồng đẩu có một người lái buôn rất giàu, vốn liếng kể có hàng triệu, nghe tiếng Phượng-Anh là người đã có cái sắc hoa nhường nguyệt thẹn, lại có tài nhả ngọc phun châu, trong lòng lấy làm hâm-mộ lắm, kịp khi trường-tô đã giáp mặt hoa-đào, thì về nào chẳng đem, nét nào chẳng ưa! Mụ kia thấy gã nọ đã mười phần say mê rồi, mới càng tỏ lộ chuốt bồi, hết sức nâng cao phẩm giá. Đến khi nói đến giá tiền, mụ cả quyết nói rằng:

— Phi một muôn lượng, không thể nào dám vắng lời được!

Gã lái buôn, nghe nói, liền đứng hẳn người đi, ngồi há miệng hồi lâu, không biết ứng đáp lại làm sao cả. Hồi lâu nín lặng, đứng dậy ra về.

Mụ Cừu-Má biết rằng mình nói thách quá, liền nắm gã lại mà dọa-dã nói rằng:

— Kể phẩm-giá thì đáng muôn lượng thật, nhưng còn tùy lượng trường-giã, chớ nào có dám một mực như thế đâu!

Hai bên co-ké bót một thêm hai, hồi lâu ngã-giã là năm ngàn. Mụ Cừu-má mừng rỡ vô cùng, bèn lưu người lái ở lại khoản đãi rượu chè, và ký kết giấy tờ, bèn ba hôm nộp đủ tiền, sẽ rước Phượng-Anh về làm thứ-thiếp. (1)

(1) Cái số làm lẽ, thì bao giờ cũng phải làm lẽ! Độc-giã cứ nghiệm về sau mới biết cái số nàng eo le làm nỗi.

(còn nữa)

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

NGO-BÁO Ở NAM-KỲ

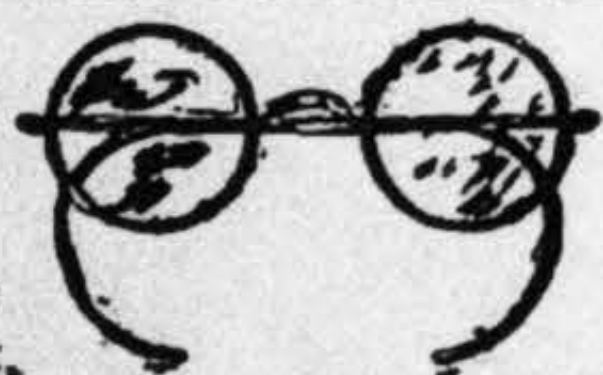
Các ngài muốn mua báo có hạn, hoặc đăng quảng cáo cùng mọi việc khác với Ngo-Báo xin cử giao-thiệp với

M. DÀO THAO-VỸ đit CHÂN-THUY

SAIGON — 108, MAC-MAHON, 180 — SAIGON

LÀM ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN CỦA BỒN-BÁO Ở NAM-KỲ

Một năm... 6\$00 | Ba tháng... 1\$80
Sáu tháng... 3\$50 | Một số... 0\$02



LUNETTERIE

My-Khouan

231, Rue des Marins — Cholon — Ngang Ga xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kính Huê-ký, cận thị, viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu.

Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đôi-trôi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kính theo khoa[Quang-Học; có máy điện-khí có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kính trước khi dùng.

Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Hỡi các nhà nông gia điền chủ!

Chỉ có một thứ báo thật có ích cho các quý-vị, là báo

CANH-NÔNG-LUẬN

Nói chuyên môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây cối; cùng là mọi vấn-đề: dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà băng ra thế nào, muốn xin khẩn đất thì phải làm thế nào; v. v... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo ấy đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đóng-báo nông-dân nên mua mà đọc:

Canh-Nông-Luận là tạp-chí, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10\$00. Nửa năm 5\$00. — Báo-quán:

số 40, đường Chaigneau Saigon.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiết, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khỏi đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

— TIỂU-THUYẾT —

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

CHẠ CON NGHĨA NẶNG

2. — Tức mà hỏi vợ

(Tiếp theo)

— Mấy nghĩ cái gì, nghĩ làm sao đâu, mấy nói cho tao nghe thử coi.

— Họ nói thằng Sung đó là con Hương-hào Hội chứ không phải con tao. Họ nói như vậy mà tao coi gương mặt nó sao không giống hai đứa lớn, nên tao phát nghi.

— Thiệt mấy là đồ trâu đồ chó, chứ không phải người ta. Trời ngó xuống mà coi, bớ trời! Quân ăn ngược nói ngạo, động đầu xuống đất trở cẳng lên trời, mà quí thần để cho nó sống làm gì không biết. Nó ăn ở với tôi được ba mặt con, rồi bây giờ nó nói không phải con nó, trời đất ơi! . . .

— Tao có nói gì đâu mà mấy rủa tao. Tao nói chuyện cho mấy nghe, có hay là hông có thì thôi, chứ rủa cái gì.

— Thiệt mấy nói thằng Sung là con của anh Hương-hào Hội phải hôn?

— Họ nói chứ không phải tao.

— Họ là ai? Mấy phải chỉ tên họ ra.

— Chỉ làm gì? Chỉ động mấy đào mấy bới ông bà người ta.

— Nếu mấy không chỉ tức thì mấy nói, chứ không phải ai hết. Để sáng tao lên tao nói cho vợ chồng anh Hương-hào Hội hay rồi mấy coi.

— Nói cho người ta hay làm chi.

— Úa! Mấy nói như vậy rồi biểu tao nín hay sao? Tao nói cho anh ghét anh lấy ruộng lại cho rảnh. Không biết chừng anh còn làm mấy ở tù nữa a, nói cho mà biết.

— Tao có làm gì đâu mà ở tù?

— Mấy nói xấu cho người ta thì ở tù, chứ làm gì.

— Tao nói như vậy, mà mấy không có thì thôi chứ.

— Tao nói cho mà biết, đừng có nói bậy nói bạ như vậy nữa. Mấy còn đặt đều nói xấu cho tao nữa thì tao không dung da, nghe hôn.

Trần-văn-Sửu nằm nín khe, không còn lời chi mà nói nữa. Thị-Lựu bèn lấy tay xô chồng xé ra rồi nằm một bên. Trần-văn-Sửu lấy tay qua trán, mắt nhắm lim-dim, bỗng nghe ngoài trước có người gõ cửa tiếng kêu kety-kety. Anh ta lật đặt bước xuống, ra ngoài đốt đèn, thì thấy con Quyên nằm ngủ trên ván có một mình, còn thằng Tý đi đâu mất. Anh ta và kêu thằng Tý và đỡ bước, bước ra sân.

Trên trời vầng trăng tỏ rạng, trước sân sáng quắc như ban ngày. Trần-văn-Sửu thấy thằng Tý ngồi chồm-hồm dựa xó hè, gục mặt xuống đất. Anh ta bước lại hỏi: « Làm giống gì ngời đó, con? » Thằng Tý ngời trơ-trơ không trả lời. Anh ta kéo tay nó đứng dậy thì thấy mặt nó nước mắt chảy ướt đầm. Anh ta bèn hỏi nó rằng: « Sao con khóc vậy, con? Con có đau bụng đau dạ gì hôn? » Thằng Tý lắc đầu lia-lịa, mà cũng không chịu nói tại sao nó khóc. Anh ta dắt nó trở vô nhà, biểu nó lên ván nằm ngủ, rồi

anh ta cũng leo lên nằm một bên đó.

Cách một hồi lâu, Thị-Lựu ở trong buồng cất tiếng kêu rằng:

— Cha thằng Sung, a.

— Giống gì?

— Vô biểu một chút.

Trần-văn-Sửu lồm-cồm ngồi dậy đi gài cửa, bụng đèn đem để trên bàn thờ mà tắt, rồi men men đi vô buồng, miệng cười ngỏn-ngổn, vì đã quên hết những điều Hương-tuần Tam nói hồi trưa đó rồi.

3. — Rủi tay rồi ăn năn.

Người xảo-quyệt thì hay gạt, mà người thiệt thà lại hay tin.

Trần-văn-Sửu nghe người ta nói vợ lấy trai thì tức-giận, mà vì tánh chơn chất thiệt thà; tức giận không biết lo mưu tính kế mà lóng đục gan trong, cứ về nhà tỏ thiệt cho vợ nghe, rồi hỏi vợ có làm quấy như người ta nói đó hay không. Thị-Lựu là một người đàn bà dả hỏn ầu mà lại xảo quyệt, vừa nghe nói thì mắng rủa, 1 âm dọa om sòm, rồi bom ngọt chớng, ôn-ỹ mơn-trơn một đêm; làm cho Trần-văn-Sửu vui lòng, tưởng vợ mình trong như tuyết, sạch như băng, vì người ta ganh ghét, nên bày đặc chuyện mà dút cang thương, phá gia đạo.

Qua bữa sau, Trần-văn-Sửu đi gạt, trong lòng phôi-phối, ngoài mặt vui vẻ như thường, lén chặc vợ thương yêu, không còn nghi thằng Sung là con lợn dòng nữa.

Cách ít ngày tới lúa của anh ta chín. Thị-Lựu đòi đi theo chồng mà gạt. Trần-văn-Sửu chầu mảy nói rằng: « Thôi, ở nhà coi em. Trời nắng quá, mảy không quen, rồi đau dây mảy bảo người ta nữa. »

Trần-văn-Sửu kêu có 4 người gạt giúp, nên gạt bữa đầu mới được có một góc ba mà thôi. Vì lúa bó chưa xe về nhà kịp, nên ban đêm anh ta phải ra ruộng ngủ mà giữ. Anh ta mới vừa ôm nóp ra đi thì vợ hỏi rằng:

— Ngoài ruộng chỗ đâu mà ngủ?

— Có bờ chớ.

— Ngủ mấy bữa vậy lặn?

— Gạt ba bữa cho hết rồi mới mượn xe mà xe, nên phải ngủ ba bốn đêm.

— Ngủ ngoài sương ngoài gió vậy lạnh chết còn gì.

— Có nóp mà lạnh nổi gì.

— Lóng nảy còn trắng, ai dám gánh trộm lúa bó hay sao mà phải giữ cho cực như vậy hông biết.

— Lúa bó cũng là tiền chớ gì. Của mình thì mình giữ cho chắc tay. Đừng tin sáng trắng, vậy chớ không thấy hôm rằm tháng chạp nó gánh trộm của anh Hương-hào Hội hết mấy chục bó lúa đó sao.

Thị-Lựu cười. Trần-văn-Sửu vác nóp mà đi.

Trần-văn-Sửu ngủ giữ lúa hai đêm đầu bình an; đêm nào cũng chừng trời rặng sáng mới ôm nóp đi về dựng ăn cơm

rồi có trở ra mà gạt. Qua đêm thứ ba, anh ta cũng ra ruộng mà ngủ nữa. Đến nửa canh hai, chẳng hiểu tại sao mà trong bụng đau quá, chịu không được. Anh ta tức nóp ngồi dậy ôm bụng, thì trong ruột đau thối từ hồi, còn ngoài da thì mồ-hôi nhều giọt.

Bữa ấy nhằm 19 tháng giêng, nên mặt trăng đã mọc lên được vài sào, rọi đồng ruộng sáng rõ. Trần-văn-Sửu mới tỉnh trở về nhà kiếm dầu như-ý mà uống, như hết đau bụng thì sẽ trở ra mà ngủ lại. Anh ta bỏ cái nóp lại đó, tay chống cây cóc mà đi về. Anh ta đi được một khúc đường thì trong bụng bứt đau, chừng về gần tới nhà thì không còn đau chút nào nữa hết. Anh ta muốn trở ra ruộng ngủ lại, mà rồi anh ta nghĩ mĩch về đã gần tới nhà rồi, thôi thì mình đi luôn vô nhà biểu vợ nấu nước nóng cho mình uống một chén rồi sẽ trở ra giữ lúa cũng không hại gì.

Anh ta bước vô sân thì nghe trong nhà vắng teo. Anh ta thò tay dỡ cửa, thì cửa gài chặc cứng. Anh ta bèn cất tiếng kêu rằng: « Mấy a mảy, dậy mở cửa cho tao vô một chút nghe hôn. »

Anh ta không nghe vợ trả lời, mà lại rồi nghe có tiếng nói lào-xào trong buồng, rồi nghe có tiếng đi động đất phía sau nhà bếp. Anh ta vô cửa kêu vợ nữa. Thị-Lựu lên tiếng hỏi: « Ai kêu đó? » Trần-văn-Sửu liền đáp rằng:

— Tao chứ ai.

— Ngủ giữ lúa sao mà về? Bỏ lúa trong ruộng ai coi cho?

— Đạn bụng quá, nên về kiếm nước nóng uống.

— Ờ, để đốt đèn rồi mở cửa cho.

Thị-Lựu lỏ-mỏ ở trong buồng, rồi lén đi đầu xuống nhà

bếp một hồi nữa, rồi mới chui ra phía trước quét hộp quét lên mà đốt đèn. Trần-văn-Sửu tay cầm cây cóc đứng ngoài cửa mà chờ. Chừng Thị-Lựu mở cửa rồi, chị ta nói lớn lên rằng: « Cửa mở rồi đó, dỡ mà vô. »

Trần-văn-Sửu dỡ cửa chun vô phía bên này, thì Thị-Lựu cũng dỡ cửa chun ra phía bên kia. Anh ta vừa mới chun nữa cái mĩch, nghe dựa bễ hễ có tiếng người ta chạy động đất thích thích. Anh ta tưởng là ăn trộm rình nhà nó nghe anh ta về nó sợ nó chạy, nên anh ta lật đặt thối lui ra sân.

Trăng sáng như ban ngày. Trần-văn-Sửu thấy rõ ràng Hương-hào Hội bận áo vải trắng quần lãnh đen ở phía cây chùm ruột chạy ra sân đứng có thối ra lộ. Anh ta xách cây cóc chạy theo, trog bụng giận lắm, quyết đập chết Hương-hào Hội cho rồi dờn quán gian dâm. Chàng dè Thị-Lựu chạy lại nĩa áo chông mà trì lần nhần, làm cho Trần-văn-Sửu rượt không được; để Hương-hào Hội thối ra lộ rồi chạy mất.

Trần-văn-Sửu và tứ: và giựt, dấy lại xó vợ té lặn củ dưới đất và nói rằng: « Mấy đi theo nó đi, đừng có ở trong nhà tao nữa. » Anh ta nói rồi liền quần cây cóc giữa sân mà đi vô nhà.

Thị-Lựu có lỗi, nên bị chồng xô té mà không dám nói chi hết. Chị ta lồm-cồm đứng dậy, bới đầu lại cho chặc rồi cũng trở vô nhà.

Trần-văn-Sửu giận quá, mặt mảy tái xanh, tay run bẩy-bẩy, vừa thấy vợ vô nhà thì bước lại xỉ trong mặt vợ mà nói rằng: « Đổ đĩ chó! Bữa nay tao bắt được rõ-ràng rồi đó, mảy còn chối nữa thôi hử? Đi đi, đi ra khỏi nhà tao cho mau. »

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiem kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v.v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

Sách mới

Mời lại 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện dã ly-kỳ, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ. Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$31 tiền gửi.) Bình sơn lãnh yế 1\$40. Chồng tôi 0\$80 Vợ tôi 0\$80 Nước hồ gươm 0\$25, Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10 Cái nạn 0\$35 Thần công lý 1\$20 Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobr ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay tả những truyện thật chứ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tính-dức Thư-xả

Téléphone 609

37, rue Sabourain SAIGON

Việt-Nam Công-ty Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh số vốn 200.000\$

Hội quán ở số 54 56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THẬP TẤT: ASSURANA

GIẤY THẬP NÓI: 748

1. BẢO KÊ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý-ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Cho mượn máy viết và sửa các thư máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghệ khắc hình vô da, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiem ĐỒ NHƯ-LIÊN

91 33 Rue d'Espagne 91-33

Téléphone 690





Chức « Nhân »

« Nhân » tức là nhường nhịn. Một đứa trẻ biết nhường nhịn, anh trên, em dưới, thời trong gia đình lúc nào cũng hòa thuận vui vẻ.

Đời xưa, có nhà ông Trương-Công-Nghệ, chín đời còn ở với nhau, rất là hòa thuận. Vua nghe tiếng, bèn ngự giá đến nhà ông hỏi ông rằng: « Có sao anh em họ hàng nhà người, ăn ở với nhau được hòa thuận vui vẻ như thế? » Ông viết một trăm chữ « Nhân » dâng vua coi, vua lấy làm vừa ý, khen ông và ban cho ông hàng lụa rất nhiều.

Đó, các em coi, người ta biết nhường nhịn nhau thời sung sướng biết bao nhiêu? Vậy khuyên các em, đối với gia đình, với xã hội, lúc nào các em cũng nên lấy chữ « nhân » làm đầu.

II

Ông Tổng họ được hai người con trai, hai người tuy đã lớn, song thường hay ganh ghét nhau. Bởi thế trong nhà thường xảy ra lắm chuyện gây gổ, chẳng ai chịu nghĩ đến câu: « Chị ngã em nâng ». Ông Tổng vốn người hiền-lành, chẳng trách mắng con bao giờ. Cũng vì vậy mà công việc trong nhà chẳng ai chịu làm cả.

Một hôm, ông Tổng ra thăm vườn, thấy cây chanh bị sâu ăn gần hết, về nhà kêu hai con lại biện rằng: « Hai con đem dao ra cắt chanh đầu vườn, chặt bỏ sâu đi! » Hai con vâng lời rồi để đó, chẳng ai làm hết.

Cách đó một tuần-lễ, ông Tổng lại ra thăm vườn, thấy cây chanh tươi tốt kia, sâu đã ăn hết cả rồi. Ông lấy làm buồn rầu lắm, than thở rằng nhà chẳng thuận, con cái bất hoà....

Đó các em coi, hai cậu chỉ vì không biết nhường nhịn nhau để cho cha đến nỗi phải đau lòng. Các em nên nhớ kỹ: anh em bất cứ lúc nào, cũng phải nhường nhịn yếu mến nhau.

LONG-VÂN

Câu đố giải trí

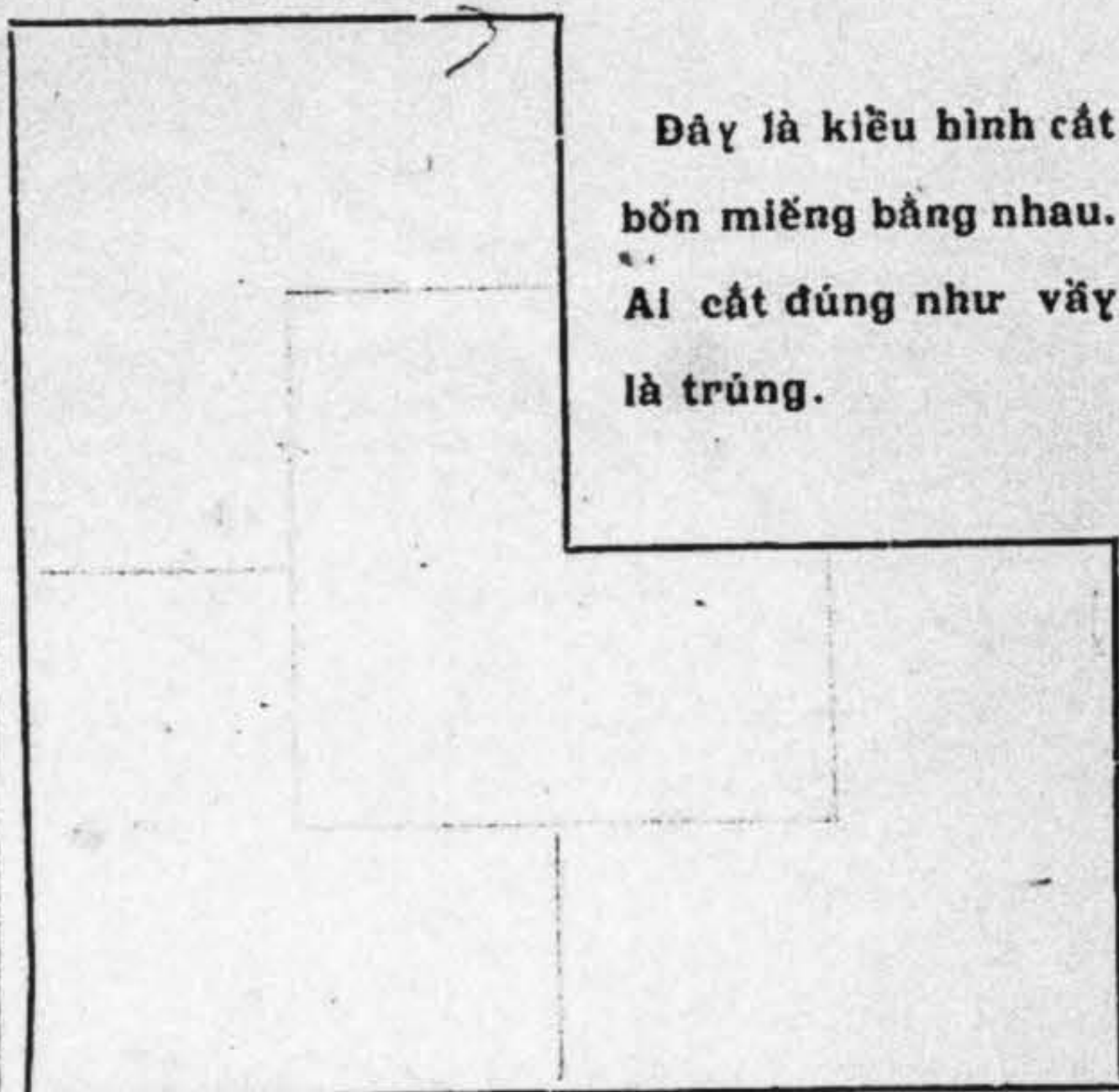
Kỳ này Phụ-nữ Tân-vân lại ra cho các em câu đố này, để các em suy-nghĩ cho giải-trí, chứ không có thưởng.

Một ông già kia, khi chết, để lại cho ba người con, cái gia-tài, chỉ có 19 con bò.

Trong chúc-thư, ông dặn lại rằng cho người con lớn một phần nửa, người con thứ nhì một phần tư, người con thứ ba một phần năm.

Vậy các em thử tính gùm mỗi đứa con nhà ấy được mấy con bò?

Kết-quả bài đố về bốn miếng hình đều nhau, trong Phụ-nữ Tân-vân số 21



Đây là kiểu hình cắt bốn miếng bằng nhau. Ai cắt đúng như vậy là trúng.

Trong số 21, Phụ-nữ Tân-vân có ra cho các em một bài đố, có cái hình ba miếng đều nhau, làm sao cắt ra bốn miếng cũng đều nhau. Các em ở xa gần, gửi bài về dự thi đông lắm, đó là cái chứng có rằng các em chăm đọc P. N. T. V.

Tổng cộng cả số người gửi bài tới thi, là 11 27. Trong số đó chỉ có 211 quyển đáp sai, còn thì 986 quyển đáp đúng. Số các em đáp đúng thiệt đông, vậy ai được thưởng thật là một sự may mắn.

Sáng ngày thứ hai 7 Octobre, báo-báo đã hội các quyển trúng lại, rút thăm lấy 30 quyển trúng sau này. Theo như lời hứa, mỗi em được thưởng một cuốn sách « CÁI AN CAO ĐÀI » của ông Đào-trình-Nhứt mới xuất bản.

Tên các em được trúng thưởng

- 1 Huỳnh-vân-Bay, Elève C. Préparatoire de l'école Elementaire Phong-thanh-Tây Giara Baclieu.
- 2 M. Nguyễn-Thịnh Elève au C. moyen 2e année de l'Ecole Namsinh Haiphong.
- 3 Nguyễn-vân-Huê C. préparatoire école de Dalat.
- 4 Đinh-thị-Sen chez Quảng-ich phố Văn-thị Ninhbinh.
- 5 M. Vũ-tá-Dức C. Supérieur de l'Ecole Franco-annamite de Hàng-kinh, huyện Hải-an Kiến-an.

- 6 Phan-thị-Bích 208 Rue Maréchal Foch à Namdinh.
- 7 M. Lưu-vân-Thuận Elève du C. Supérieur à école Caylay.
- 8 M. Tạ-vân-Sáu Elève du C. des Certifiés Hanoi.
- 9 Melle Ngô-như-Loan Elève de l'Ecole Brieux Ruelle de Thinh-Dức N° 26. Hanoi.
- 10 M. Nguyễn-vân-Từ Elève C. Elementaire de Tân-thuận-Đông Cao-linh Sadec.
- 11 M. Trần-quốc-Chuyên C. Supérieur école Baclieu.
- 12 Bùi-thị-Phúc C. Supérieur à l'Ecole Brieux Hanoi.
- 13 M. Nguyễn-ngọc-Trân C. moyen de l'cole Cũ-chi Giadinh.
- 14 Nguyễn-ngọc-Trương 41 Rue des Cantonnais Hanoi.
- 15 M. Võ-vân-Tài Elève du C. Supérieur de l'Ecole Nguyễn-trang-Tộ Vinh, Annam.
- 16 M. Võ-vân-Cánh C. moyen 1er année Ecole de pleins exercices de Nhatrang.
- 17 Melle Giang-thị-Sách Ecolière à l'Ecole de Russey Kèo Srek Luông à Pnom-penh.
- 18 M. Bùi-Chiến học-trò trường Vinh-phù, Ninh-hóa.
- 19 M. Đặng-hữu-Tri École Võ-vân C. Supérieur B. Cantho.
- 20 Melle Diệu-Phương chez S. E. le Tổng-dốc à Thanhhoa.
- 21 M. Nguyễn-vân-Kiệt C. Supérieur pensionnat « Thành-quân học-đường » 62 Rue de Cantho à Sadec.
- 22 M. Trần - vân - Thứ C. préparatoire de l'Ecole Tân-thanh-An à Blang Cantho.
- 23 M. Đặng-vân-Hương Elève. Ecolé primaire, Quai des chantiers, N° 21 à Cholon.
- 24 M. Đinh-vân-Tráng Elève au C. enfantin A. l'Ecole Brière de l'Isle à Namdinh.
- 25 Melle Lê-thị-Mão Elève au C. Supérieur. Ecole des Jeunes filles à Haiduong.
- 26 M. Lâm-vân-Hữu C. Supérieur du pensionnat Huỳnh-công-Phát 19 Boulevard Kitchner Saigon.
- 27 Melle Nguyễn-kim-Đông Elève au C. Élémentaire de l'Ecole primaire de filles de Cholon.
- 28 M. Lê-vân-Sơn dit Xinh Elève du C. Supérieur B. Ecole primaire Thudaumot.
- 29 M. Nguyễn-vân-Yên C. moyen 1er année à Gocong.
- 30 Melle Nguyễn-thị-Đạm-Cánh 22 B. Quai Clémenceau Hanoi.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Hộp quẹt máy lạ lùng (tiếp theo và hết)

Khuyển-thần đi tức thì, một lát đem tiền về. Bây giờ chủ lính lại sùng sình có tiền, mặt mày sáng sủa. Các bạn hữu trước kia, thấy chủ nghèo đều lảng ra thì bây giờ ầm ầm kéo đến vòn và với chủ như trước.

Chủ lính muốn gặp một Công-chúa cho thỏa lòng mơ ước, liền siết cái quẹt lửa, thì có Khuyển-thần mất lớn, chạy lại. Chủ lính truyền rằng: « Đêm đã khuya rồi, ta phiến người đem Công-chúa về đây với ta một lát nghe! »

Một lát, Khuyển-thần công Công-chúa tới cho chủ lính, rồi lại công về lâu-dài bằng đồng như cũ. Sáng hôm sau, Công-chúa thuật chuyện cho Hoàng-hậu rằng năm chiêm bao thấy con Khuyển-thần đưa mình đến nhà một người lính. Hoàng-hậu nổi giận mắng rằng: « Không biết xấu! Đờ gái hư! Vậy mà cũng học chuyện. » Mắng rồi truyền cho người và nuôi trông coi giữ gìn Công-chúa thiệt cẩn mật. Đêm hôm thứ hai, Công-chúa cũng bị con Khuyển-thần công lại nhà chủ lính. Người và nuôi theo chưa đến, thấy vậy, liền lấy khăn trắng đánh dấu chữ thập ở cánh cửa lớn rồi về. Khuyển-thần thấy dấu chữ thập, biết sự

nguy-cơ cho chủ lính, rồi nó cũng lấy phấn vẽ chữ thập, khắp một dãy nhà trong thành.

Sáng hôm sau, vua và Hoàng-hậu đem một đội binh đi với người và nuôi tìm nhà nào có dấu chữ thập. Vua nói: « Nhà đây rồi. » Hoàng-hậu cũng chỉ một nhà khác mà nói: « Kia, chính nhà này! » Từ vua cho đến bọn lính, cứ ãn ào cãi lầy, chẳng biết nhà nào mà vào đánh, phải chịu phép hồi cung. Hoàng-hậu bực tức không yên, sau nghĩ được kế thần diệu, sai người may một cái bao nhỏ, có dấu một cái lỗ nhỏ, đựng đầy bột gạo, rồi đeo vào lưng Công-chúa, để khi nào bị bắt đi, thì bột rắc ở đường, như vậy mới dễ dò la nhà đưa thủ phạm.

Đêm thứ ba, Khuyển-thần lại công Công-chúa đến nhà chủ lính..., hai người gần bó thể nguyện, cùng nhau bách niền giai-lão. Chủ lính vô tình, không biết bột ở cái bao rải ra, nên hừa sau vua và Hoàng-hậu kiếm tới nơi được, sai một đội thị-vệ bắt chủ lính giam vào ngục, để chờ ngày hành-bình.

Sáng hôm hành hình, chủ lính lo sợ, đứng dựa cửa sổ, ngó ra ngoài đường, thấy dân-sự đi ra pháp-trường rộn rịp... Bỗng có một người thợ-nề đi gần bên cửa, chủ liền kêu lại, nhờ về nhà lấy cái quẹt lửa, rồi thưởng cho một đồng tiền vàng!

Ngoài thành, trên một tảng cao ở pháp-trường, vua đã sai lính sẵn sàng dao búa, và canh phòng chính-tề. Vua và Hoàng-hậu ngự trên lầu cao gần đó để coi. Đến giờ, chủ lính bị giải ra pháp-trường. Chủ xin phép trước khi gia hình được hát một điệu thuốc, chủ tâu rằng vì chủ ghèn nặng. Vua và Hoàng-hậu chuẩn cho. Chủ lính lấy quẹt lửa ra, siết ba cái, tự-nhiên có ba con Khuyển-thần chạy lại. Chủ lính kêu lớn rằng: « Các người mau mau cứu ta! »

Ba con Khuyển-thần gặt đầu, rồi nhảy ò vào bọn lính mà cắn, làm cho cả bọn lính, anh thì sứt mũi, gãy tay, anh thì què cẳng, bỏ lê bò cang... Nhiều người khác sợ mất vía, cầm đầu chạy mất. Vua và Hoàng-hậu ngồi trên đài, thấy vậy sợ hãi, muốn thoát thân, nhưng chỉ trong nháy mắt thì một con Khuyển-thần nhảy lên cắn chết cả hai, rồi lại tung xác lên mây từng mây xanh. Lúc rời xuống thì vua và Hoàng-hậu đã nát ra như cám rồi.

Dân-sự kêu ca, chủ lính mời cho bộ-hạ thời không được sát hại nữa. Chẳng bao lâu, chủ lính được tôn làm vua, lấy Công-chúa. Ba con Khuyển-thần đều được đãi cách đặc-biệt, cùng ngồi một bàn tiệc, ăn uống no say, nghe ngoáy đuôi, chúc mừng cho chủ lính và Công-chúa được muôn năm trường-thọ. NENG-SON dịch thuật.

Nhà chụp hình khéo nhát!

"Khánh Kỳ" & C^{ie}

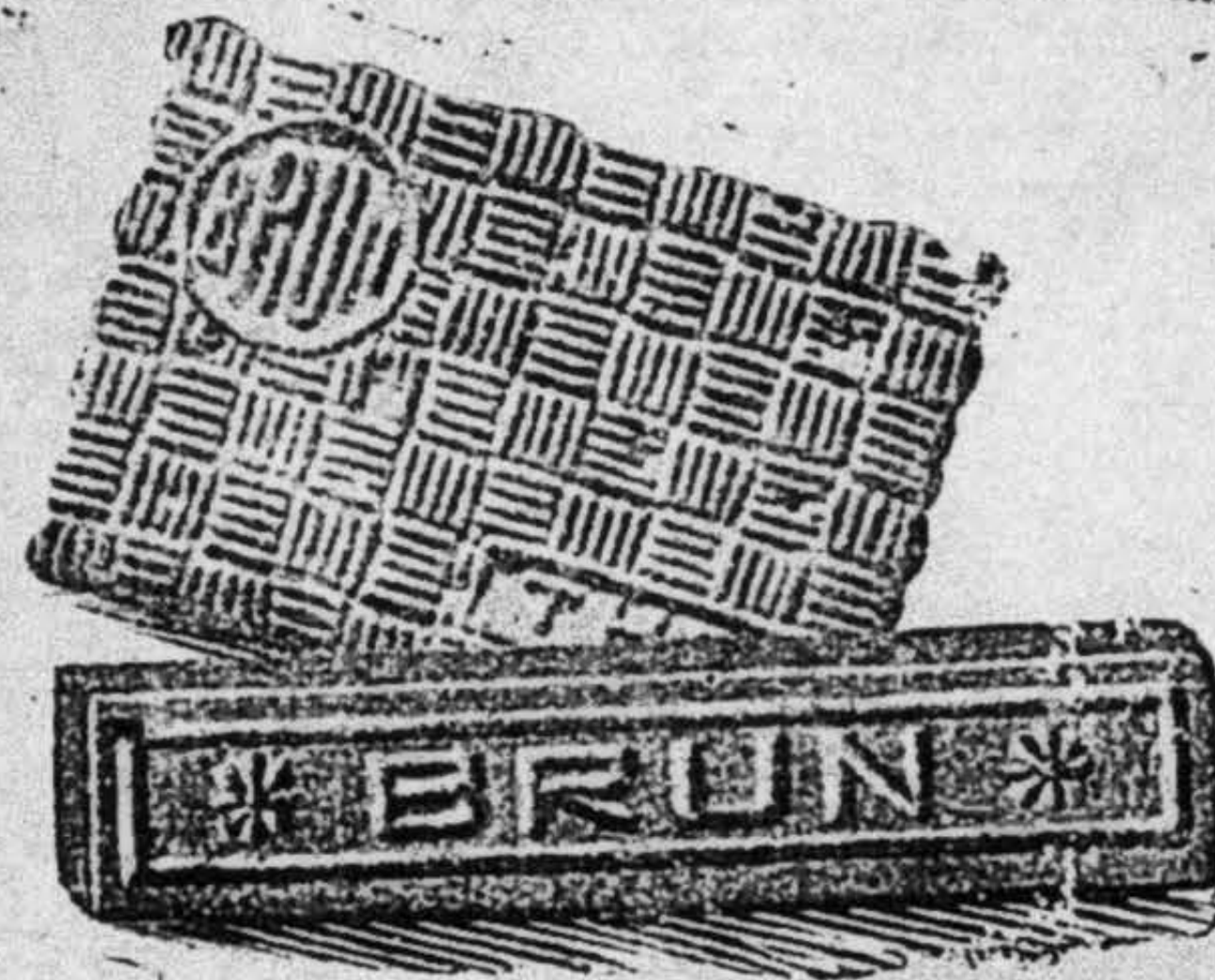
54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon

Téléphone 410

Bánh hộp hiệu

"THE BRUN"Là thức bánh
mà trẻ con ưa nhấtDầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:**"Ce que Femme Veut"**

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON**LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U**Môn bài số 341,
đường Thủy-binh
(Rue des Marins Cholon)Thơ và Mandat
xin để cho
M. LU'ONG-HONG
patron de la maison
LU'ONG-MINH-KY**Hoạt loạn ỉa-mửa tăn**Chứng thuốc thần bình-dịnh trừ ỉa-mửa,
Tuy là gần ra mắt Diêm-Vương,Có cách giết trùng trừ dịch rất hay.
Chỉ thuốc này cứu mạng sống đang.

Hoạt-loạn là một chứng truyền-kinh rất mau-lẹ mỗi năm, mùa hè thường có phát sanh ra chứng dịch-khí này, mà các danh-y Thấy-lấy cũng khó mà điều-trị cho hết được. Người phương-tây luận rằng: tại một thứ vi-trùng nó truyền nhiễm vào, nên kêu tên nó là « Hô-Dịch ». Bệnh này có truyền vào trong nước ta, ngày qua tháng lại dư ngàn năm vậy. Chứng này sơ-phát nó làm ỉa-mửa, tăn-phủ đảo-diên, lại làm ra vọp-bề, tay chơn bầy-hoải, đau bụng thất-ruột, tứ chi huyệt-lạnh, mà ngoài lạnh, trong nóng, lúc gần chết, miệng, mắt đều nổi quầng-đen. Thật đáng chịu chết đó!!

Nay Bồn-Dược-Phòng cảm thương nhân-loại, mắc phải bệnh nguy, chẻ ra tăn thuốc (Hoạt Loạn Ỉa Mửa) này, đã cứu bệnh dị h-khí biết bao nhiêu mạng. Thuốc tăn này có tài cứu bệnh ỉa-mửa như thể Quá-quan, trăm-tướng vậy. Dám hồ lớn rằng: « Thuốc tăn này là một vị Thánh trừ dịch-khí cứu đời trong thế-kỷ thứ 20 này ».

TRỊ CHỨNG:

1- Hoạt loạn thời dịch, 2- Trộn mửa dưới ỉa, 3- Đau bụng như cắt, 4- Tay chơn lạnh, 5- Mắt ngó lão-liên, 6- Dục gần vọp bề, 7- Mồ hôi dầm-dề, 8- Dục hợp phao tay, 9- Tiếng tâm đầu mắt, 10- Đau bụng nước hoải.

Sức hay của thuốc này rất nên thần, thiết là cải-từ hồi sanh chi thánh dược đó!

CÁCH DÙNG:— Bệnh nặng một chai, nhẹ phân nửa chai, con nít giảm đi phân nửa. Khi uống thuốc này vào, mà bệnh còn nữa, cứ như lời dạy trên đây uống thêm, đến khi hết mới thôi.

Xin hãy chú ý: Thuốc này bảo chế rất dày công, nặng, nhẹ đều uống mau lẹ, đừng bỏ qua, thì là may đó.

GIÁ BÁN:— Vì muốn làm phước nên phải định giá rẻ một chai. 0\$ 0**Dầu cứu cấp vạn ứng**

Dầu cấp cứu vạn ứng là một thứ dầu rất nên thần hiệu, vì lựa ròng thuốc tốt ở bên Trung-quốc, và lại có nghiên cứu các vị thiết là tinh kim, mà chế luyện thành ra một thứ dầu này rất nên công hiệu, trong uống ngoài thoa, dờn ông, đàn-bà cùng ông già, bà-già đều dùng được cả, vì thứ dầu này chuyên trị nhiều chứng, như: khước-phong, tăn-hàng, huyết-huyết, hành-khí, chỉ thông tiền thũng, sởi trùng, giải độc, lao thân mệt-trí, họ: trở lo học-hành nhiều thân-thể kém suy đều dùng rất nên thần hiệu. Tập nghề-vỏ rằng sức lao gần cùng là rằng quá sức thì dùng mà thoa, dờn và đề mà dầu nặng mát-nhứt, cùng nhứt dầu xây xăm, và những người lao động không cùng, trùng-hàng trùng-thứ, đau bụng, nghẹt mũi, ỉa-mửa không ngăn, no-hoại ăn-uống không tiêu, té trật gân trật xương, đau răng nhức mỏi, răng rich chạm nhâm mình, thũng-độc, hoa-liều, con mắt kinh phong thấy đều dùng thứ dầu này rất nên hiệu nghiệm như thần, đi đường xa cũng nên dùng dầu này đem theo mà độ thân, đáng ngừa khi nắng gió là rất hữu ích cho mình mà lại giúp cơn bệnh-ngặt. Bồn hiệu ước xin chư tôn mua dùng thì rõ, một thứ dầu hóa-học mới phát minh.

CÁCH DÙNG:

Con nít mỗi lần uống 1 giọt đến 3 giọt, người lớn uống 5 giọt đến 8 giọt, uống với nước trà hay là nước mát cũng được.

Một ve giá.

LU'ONG-MINH-KY LÃO DƯỢC PHÒNG
N^o 341, Rue des Marins à CHOLON

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN